UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THẠCH KHÔI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:5340 /TB-UBND	*Thạch Khôi, ngày* 21 *tháng* 10 *năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh sách đối tượng hưởng trợ cấp hằng tháng đối với Người có công, Bảo trợ xã hội và Hưu trí xã hội trên địa bàn phường Thạch Khôi năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 và các Nghị định của Chính phủ quy định về chế độ trợ cấp hưu trí xã hội;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định 335/2026/NĐ-CP ban hành ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi khoản 1 điều 1 của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương;

Nhằm thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo đảm chính sách an sinh xã hội được triển khai đúng đối tượng, đúng chế độ;

Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi thông báo về việc niêm yết công khai danh sách các đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng như sau:

I. NỘI DUNG NIÊM YẾT CÔNG KHAI

1. Các nhóm đối tượng thụ hưởng bao gồm:

1.1. Nhóm Người có công: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công đang hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng trên địa bàn phường.

1.2. Nhóm Bảo trợ xã hội: Các đối tượng hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng theo quy định (Trẻ em mồ côi, người khuyết tật nặng/đặc biệt nặng, người cao tuổi thuộc hộ nghèo/cận nghèo không có người phụng dưỡng...).

1.3. **Nhóm Hưu trí xã hội:** Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hằng tháng; hoặc từ đủ 70 đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo đáp ứng điều kiện nhận trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định.

2. Thông tin chi tiết công khai

Họ và tên đối tượng; năm sinh; địa chỉ thường trú (Tổ dân phố); diện đối tượng hưởng; mức trợ cấp hằng tháng. *(Danh sách chi tiết đính kèm theo Thông báo này)*.

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Hình thức niêm yết:

Niêm yết trực tiếp bằng văn bản giấy tại Bảng tin thông báo tại Trụ sở UBND phường Thạch Khôi.

Niêm yết tại Nhà văn hóa Tổ dân phố trên địa bàn phường.

Đăng tải trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử phường Thạch Khôi.

Phát thanh tóm tắt nội dung thông báo trên hệ thống truyền thanh của phường.

2. Thời gian niêm yết công khai:

Từ ngày **22/10/2026** đến hết ngày **22/11/2026 (**Thời gian niêm yết liên tục là 30 ngày).

III. TỔ CHỨC TIẾP NHẬN Ý KIẾN PHẢN HỒI

UBND phường Thạch Khôi đề nghị các tổ chức đoàn thể và toàn thể nhân dân trên địa bàn tham gia giám sát, kiểm tra.

Nếu phát hiện các trường hợp thông tin sai lệch, đối tượng đã từ trần, chuyển đi nơi khác, đối tượng hưởng không đúng tiêu chuẩn quy định, hoặc có người đủ điều kiện nhưng chưa được lập hồ sơ hưởng chế độ, xin vui lòng phản ánh về Trung tâm phục vụ hành chính công phường Thạch Khôi (bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội phường; SĐT: 0383 848 284).

Mọi ý kiến đóng góp, kiến nghị của nhân dân sẽ được UBND phường tiếp nhận, tổng hợp, tiến hành rà soát, xác minh và xử lý theo quy định.

UBND phường Thạch Khôi thông báo để nhân dân được biết và phối hợp giám sát./.

Nơi nhận:
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể phường;
- Trung tâm DVSNC phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Các Tổ dân phố (để niêm yết);
- Lưu: VT, VH-XH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THẠCH KHÔI T.P NINH BÌNH

Tăng Văn Quản

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG TRỢ CẤP HẰNG THÁNG
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG THẠCH KHÔI NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 5340/TB-UBND ngày 23../..../2026 của UBND phường Thạch Khôi)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Diện đối tượng	Mức trợ cấp (Đồng/tháng)
I	**BẢO TRỢ XÃ HỘI**				**521.850.000**
1	Nguyễn Thị Hoa		Khu 1	KTĐBN	1.400.000
2	Phạm Thị Khoa	13/3/1945	Khu 1	HGĐ nuôi Nguyễn Thị Hoa	700.000
3	Trần Thị Hải Phượng	16/3/2008	Khu 2	Trẻ mồ côi	1.050.000
4	Đàm Văn Tiến	1993	Khu 2	KTN	1.050.000
5	Nguyễn Thị Lương	1982	Lễ Quán	KTN	1.050.000
6	Nguyễn Văn Xanh	1949	Lễ Quán	CT KTN	1.400.000
7	Phạm Văn Hoàng	1977	Lễ Quán	KTN	1.050.000
8	Phạm Thị Tẩy	1944	Lễ Quán	CT KTĐBN	1.750.000
9	Phạm Thị Hoài		Lễ Quán	HGĐ nuôi Phạm Thị Tẩy	700.000
10	Phạm Thị Trấn	1961	Lễ Quán	CT KTN	1.400.000
11	Phạm Thị Lài	1954	Lễ Quán	CTCĐ	1.050.000
12	Nguyễn Thị Phức	1983	Lễ Quán	KTN	1.050.000
13	Phạm Văn Tường	05/2000	Lễ Quán	KTN	1.050.000
14	Đỗ Văn Sang	1971	Lễ Quán	KTĐBN	1.400.000
15	Đàm Thị Xim		Lễ Quán	HGĐ nuôi Đỗ Văn Sang	700.000
16	Vũ Gia Hưng	31/10/2017	Lễ Quán	TE KTN	1.400.000
17	Hoàng Thị Lan Anh	6/2009	Nguyễn Xá	KTĐBN	1.400.000
18	Hồ Thị Lý	1984	Nguyễn Xá	HGĐ nuôi Lan Anh	700.000
19	Nguyễn Thị Toan	1993	Nguyễn Xá	KTĐBN	1.400.000
20	Nguyễn Thị Vui		Nguyễn Xá	HGĐ nuôi Nguyễn Thị Toan	700.000
21	Hoàng Đức Kiểm	1977	Nguyễn Xá	KTN	1.050.000
22	Nguyễn Thị Kim	1963	Nguyễn Xá	CT KTN	1.400.000
23	Nguyễn Thị Son	1934	Nguyễn Xá	CT KTN	1.400.000
24	Phạm Thị Hôm	1967	Nguyễn Xá	KTN	1.050.000
25	Lê Xuân Thanh	1977	Nguyễn Xá	KTN	1.050.000
26	Vũ Đức Nhật	1975	Nguyễn Xá	KTN	1.050.000
27	Lê Xuân Bưởi	1947	Nguyễn Xá	CT KTĐBN	1.750.000
28	Lê Thị Bổng	1948	Nguyễn Xá	HGĐ nuôi Ô. Bưởi	700.000
29	Nguyễn Đình Thương	01/01/1975	Nguyễn Xá	KTN	1.050.000
30	Đàm Thị Nhung	1994	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
31	Phạm Thị Lý		Phú Tảo	HGĐ nuôi Đ.T. Nhung	700.000
32	Nguyễn Thị Thảo	1980	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
33	Nguyễn Thị Bông	1957	Phú Tảo	HGĐ nuôi N.T. Thảo	700.000
34	Nguyễn Văn Núi	1950	Phú Tảo	CT KTĐBN	1.750.000
35	Tăng Thị Quất	1952	Phú Tảo	HGĐ nuôi Ô. Núi	700.000
36	Nguyễn Văn Vệ	1975	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000

37	Nguyễn Thị Làn		Phú Tảo	HGĐ nuôi Ô. Vệ	700.000
38	Tăng Văn Kiên	1997	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
39	Phan Thị Chiêm	1962	Phú Tảo	HGĐ nuôi Kiên	700.000
40	Đào Thị Quý	1952	Phú Tảo	CT KTĐBN	1.750.000
41	Nguyễn Thị Miền	28856	Phú Tảo	HGĐ nuôi Đào Thị Quý	700.000
42	Lê Minh Đức	1994	Phú Tảo	KTN	1.050.000
43	Đàm Thị Sáng	1973	Phú Tảo	KTN	1.050.000
44	Đàm Thị Xinh	1979	Phú Tảo	KTN	1.050.000
45	Đàm Văn Thanh	1979	Phú Tảo	KTN	1.050.000
46	Hồ Thị Tình	1981	Phú Tảo	KTN	1.050.000
47	Nguyễn Lương An	1971	Phú Tảo	KTN	1.050.000
48	Nguyễn Thị Đan	1982	Phú Tảo	KTN	1.050.000
49	Nguyễn Thị Hoa	1983	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
50	Đặng Ngọc Ánh	23/5/1985	Phú Tảo	HGĐ nuôi Nguyễn Thị Hoa	700.000
51	Nguyễn Thị Liệt	1959	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
52	Nguyễn Thị Soi	1950	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
53	Nguyễn Văn Tuyến	1961	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
54	Nguyễn Văn Tuyến	1964	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
55	Nguyễn Văn Xuân	1957	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
56	Phạm Thị Ánh	1967	Phú Tảo	KTN	1.050.000
57	Phạm Thị Liễu	01/8/1965	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
58	Phạm Văn Thoan	1975	Phú Tảo	KTN	1.050.000
59	Tăng Thị Hạnh	1975	Phú Tảo	KTN	1.050.000
60	Tăng Thị Sợi	1964	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
61	Tăng Văn Côi	10/02/1966	Phú Tảo	KTN	1.400.000
62	Vũ Đình Văn	1985	Phú Tảo	KTN	1.050.000
63	Vương Thị Thanh		Phú Tảo	HGĐ nuôi Ô. Vương	700.000
64	Đàm Văn Trắc	1949	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
65	Đặng Duy Tuấn Anh	19/11/2006	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
66	Đặng Ngọc Ánh	23/5/1985	Phú Tảo	HGĐ nuôi Đ. D. Tuấn Anh	700.000
67	Nguyễn Thị Sâm	1985	Phú Tảo	KTN	1.050.000
68	Đàm Thị Khánh Linh	9/10/2010	Phú Tảo	TE KTN	1.400.000
69	Nguyễn Thị Hấng	1950	Phú Tảo	CT KTĐBN	1.750.000
70	Đàm Văn Khiến		Phú Tảo	HGĐ nuôi Bà Hấng	700.000
71	Tăng Văn Tuyển	8/7/1988	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
72	Nguyễn Thị Huệ		Phú Tảo	HGĐ nuôi T.V. Tuyển	700.000
73	Vũ Xuân Ngoạn	1942	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
74	Tăng Thị Nước	1956	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
75	Nguyễn Văn Hướng	1973	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
76	Nguyễn Thị Thất		Phú Tảo	HGĐ nuôi N.V. Hướng	700.000
77	Vũ Thị Đông	1954	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
78	Đàm Thị Sang	1943	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
79	Tăng Thị Ngoan	1960	Phú Tảo	CTCĐ	1.050.000
80	Nguyễn Thị Hải	05/9/1965	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000

81	Tăng Thị Cúc	1947	Phú Tảo	CT KTN	1.400.000
82	Vũ Minh Nguyệt	2018	Phú Tảo	TE KTĐBN	1.750.000
83	Vũ Duy Đệ		Phú Tảo	HGĐ nuôi Vũ Minh Nguyệt	700.000
84	Tăng Văn Thích	1975	Phú Tảo	KTN	1.050.000
85	Nguyễn Vũ Khánh Linh	9/2015	Phú Tảo	Trẻ mồ côi	1.050.000
86	Vũ Hồng Khoan		Phú Tảo	HGĐ nuôi TMC Khánh Linh	1.050.000
87	Nguyễn Thị Sinh	1957	Phú Tảo	CTCĐ	1.050.000
88	Nguyễn Thị Bốn	1958	Phú Tảo	CTCĐ	1.050.000
89	Nguyễn Đức Đại	2005	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
90	Nguyễn Đức Thanh		Phú Tảo	HGĐ nuôi N. Đức Đại	700.000
91	Nguyễn Thị Mai	1981	Phú Tảo	CN ĐTNCN 2 con	1.400.000
92	Nguyễn Thị Thu Phương	12/2002	Phú Tảo	KTN	1.050.000
93	Đàm Thị Minh Anh	25/7/2005	Phú Tảo	KTN	1.050.000
94	Đàm Thị Minh Ánh	25/7/2005	Phú Tảo	KTN	1.050.000
95	Vũ Thị Bích	03/1973	Phú Tảo	KTN	1.050.000
96	Nguyễn Cao Bình	21/06/2007	Phú Tảo	KTN	1.050.000
97	Nguyễn Đức Trường An	23/01/2018	Phú Tảo	TE KTN	1.400.000
98	Đàm Văn Liu	01/01/1947	Phú Tảo	CT KTĐBN	1.750.000
99	Đàm Thị Kinh	01/01/1949	Phú Tảo	HGĐ nuôi Đàm Văn Liu	700.000
100	Phạm Thị Nhê	01/01/1948	Phú Tảo	CT KTĐBN	1.750.000
101	Đàm Văn Vận	01/01/1945	Phú Tảo	HGĐ nuôi Phạm Thị Nhê	700.000
102	Nguyễn Minh Khang	23/12/2019	Phú Tảo	TE KTN	1.400.000
103	Nguyễn Hữu Nga	06/01/1978	Phú Thọ	KTN	1.050.000
104	Đàm Văn Bộ	1989	Phú Thọ	KTN	1.050.000
105	Đàm Văn Đua	24/8/1966	Phú Thọ	KTN	1.050.000
106	Hoàng Thị Tươi	1971	Phú Thọ	KTN	1.050.000
107	Nguyễn Văn Vĩ	1973	Phú Thọ	KTN	1.050.000
108	Phạm Thị Chay	1947	Phú Thọ	CT KTN	1.400.000
109	Phạm Thị Nhàn	1947	Phú Thọ	CT KTN	1.400.000
110	Vương Thị Tiến	1947	Phú Thọ	CT KTN	1.400.000
111	Đàm Thị Dền	1947	Phú Thọ	CT KTN	1.400.000
112	Nguyễn Văn Tám	1984	Phú Thọ	KTĐBN	1.400.000
113	Nguyễn Thị Tuyền		Phú Thọ	HGĐ nuôi Nguyễn Văn Tám	700.000
114	Đỗ Thị Linh	1946	Phú Thọ	CT KTN	1.400.000
115	Phạm Thị Hởi	1954	Phú Thọ	CTCĐ	1.050.000
116	Đàm Duy Tùng	2002	Phú Thọ	KTN	1.050.000
117	Phạm Thị Nghẽ	1961	Phú Thọ	CT KTN	1.400.000
118	Phạm Thị Liễu	1964	Phú Thọ	CN ĐTNCN 1 con	700.000
119	Hoàng Văn Tân	07/2004	Phú Thọ	KTN	1.050.000
120	Đàm Bá Thành	12/5/1950	Phú Thọ	CT KTN	1.750.000

121	Vũ Nhật Minh	01/11/2017	Phú Thọ	TE KTN	1.400.000
122	Vũ Hải Đăng	01/11/2017	Phú Thọ	TE KTN	1.400.000
123	Phạm Văn Nếp	01/01/1957	Phú Thọ	CT KTN	1.400.000
124	Nguyễn Đình Vụ		Thái Bình	HGĐ nuôi Phạm Thị Phương hưởng tuất BHXH	700.000
125	Phạm Thị Liên	1955	Thái Bình	CT KTN	1.400.000
126	Nguyễn Văn San	1971	Thái Bình	KTĐBN	1.400.000
127	Đỗ Thị Hằng		Thái Bình	HGĐ nuôi Nguyễn Văn San	700.000
128	Nguyễn Phan Hoài Anh	2013	Thái Bình	TE KTN	1.400.000
129	Hồ Thị Út	1973	Trại Thọ	KTN	1.050.000
130	Nguyễn Văn Cảnh	1968	Trại Thọ	KTN	1.050.000
131	Phạm Thị Thuận	1963	Trại Thọ	CT KTN	1.400.000
132	Phạm Văn Âu	1976	Trại Thọ	KTN	1.050.000
133	Phạm Văn Đông	1989	Trại Thọ	KTĐBN	1.400.000
134	Phạm Văn Soái		Trại Thọ	HGĐ nuôi Phạm Văn Đông	700.000
135	Trịnh Thị Uyên	1976	Trại Thọ	KTN	1.050.000
136	Vũ Thị Ngân	1964	Trại Thọ	CT KTN	1.400.000
137	Phạm Thị Đệm	1951	Trại Thọ	CT KTN	1.400.000
138	Phạm Thị Xa	1956	Trại Thọ	CTCĐ	1.050.000
139	Đào Thị Hồng	16/01/1979	Trại Thọ	KTN	1.050.000
140	Trần Quang Vinh	2011	Trần Nội	TE KTĐBN	1.750.000
141	Phạm Thị Lựu		Trần Nội	HGĐ nuôi Trần Quang Vinh	700.000
142	Cao Xuân Nhưng	1962	Trần Nội	CT KTN	1.400.000
143	Đàm Thị Nhan	1946	Trần Nội	CT KTN	1.400.000
144	Đàm Thị Thục	1959	Trần Nội	CT KTN	1.400.000
145	Lương Thị Hồng	1969	Trần Nội	KTN	1.050.000
146	Phạm Thị Tám	1963	Trần Nội	CT KTN	1.400.000
147	Đào Thị Dinh	1963	Trần Nội	CT KTN	1.400.000
148	Nguyễn Thị Đoá	1931	Trần Nội	CT KTĐBN	1.750.000
149	Cao Xuân Chiến	10/10/1959	Trần Nội	HGĐ nuôi Nguyễn Thị Đoá	700.000
150	Phạm Thị Trà My	04/7/2010	Trần Nội	TE KTN	1.050.000
151	Đàm Thị Liu	01/01/1961	Trần Nội	CTCĐ	1.050.000
152	Vũ Thị Uẩn	01/01/1948	Đồng Lại	CTCĐ	1.050.000
153	Vũ Văn Môn	01/01/1960	Đồng Lại	CT KTĐBN	1.750.000
154	Vũ Văn Thêm	20/8/1977	Đồng Lại	HGĐ nuôi Vũ Văn Môn	700.000
155	Phạm Văn Hương	01/01/1973	Đồng Lại	KTĐBN	1.400.000
156	Phạm Thị Nhài	29/4/1999	Đồng Lại	HGĐ nuôi Phạm Văn Hương	700.000
157	Phạm Hải Đăng	29/01/2009	Đồng Lại	KTĐBN	1.400.000
158	Phạm Văn Cương		Đồng Lại	HGĐ nuôi P.H Đăng	700.000
159	Phạm Minh Quân	15/04/2017	Đồng Lại	TE KTĐBN	1.750.000
160	Phạm Thị Tấm		Đồng Lại	HGĐ nuôi P.M.	700.000

				Quân	
161	Đào Thanh Ngân	21/02/2012	Đồng Lại	TE KTN	1.400.000
162	Phạm Thị Quých	05/04/1938	Đồng Lại	CT KTN	1.400.000
163	Vũ Văn Tình	01/06/1954	Đồng Lại	CT KTĐBN	1.750.000
164	Vũ Thị Luận		Đồng Lại	HGĐ nuôi Vũ Văn Tình	700.000
165	Vũ Thị Đê	1945	Đồng Lại	CT KTN	1.400.000
166	Phạm Văn Phương	11/12/1970	Đồng Lại	KTN	1.050.000
167	Phạm Văn Duyển	24/10/1973	Đồng Lại	KTN	1.050.000
168	Phạm Công Giang	06/04/1987	Đồng Lại	KTN	1.050.000
169	Phạm Đức Bạch	21/07/1975	Đồng Lại	KTĐBN	1.400.000
170	Phạm Thị Mải		Đồng Lại	HGĐ nuôi P.Đ. Bạch	700.000
171	Phạm Thị Thế Giang	05/12/1974	Đồng Lại	KTN	1.050.000
172	Phạm Thị Nụ	01/01/1987	Đồng Lại	KTN	1.050.000
173	Phạm Thị Hiền	01/01/1970	Đồng Lại	KTN	1.050.000
174	Phạm Văn Xuân	20/10/1993	Đồng Lại	KTN	1.050.000
175	Vũ Văn Còi	01/09/1990	Đồng Lại	KTN	1.050.000
176	Phạm Thị Nói	1954	Đồng Lại	CT KTN	1.400.000
177	Phạm Thị Tuất	1943	Đồng Lại	CT KTN	1.400.000
178	Vũ Văn Cõi	1960	Đồng Lại	CT KTĐBN	1.750.000
179	Hoàng Thị Thấn		Đồng Lại	HGĐ nuôi Vũ Văn Cõi	700.000
180	Vũ Thị Thùy	28/9/2009	Đồng Lại	KTN	1.050.000
181	Trần Mạnh Trường	8/2005	Đồng Lại	KTN	1.050.000
182	Phạm Thị Dơn	1984	Đồng Lại	CN ĐTNCN 1 con	700.000
183	Nguyễn Văn Tuyên	18/10/1949	Đồng Lại	CT KTN	1.400.000
184	Nguyễn Thị Oanh	1990	Đồng Lại	CN ĐTNCN 2 con	1.400.000
185	Vũ Thị Ương	01/01/1962	Đồng Lại	CTCĐ	1.050.000
186	Phạm Thị Nga	1969	Đồng Lại	CN ĐTNCN 1 con	700.000
187	Trần Thị Vượt	19/05/1984	Đồng Lại	CN ĐTNCN 2 con	1.400.000
188	Vũ Thị May	06/02/1973	Đồng Lại	KTN	1.050.000
189	Nguyễn Thị Ơn	02/05/1953	Phú Triều	CTCĐ	1.050.000
190	Nguyễn Quỳnh Anh	11/09/2017	Phú Triều	TE KTĐBN	1.750.000
191	Nguyễn Thị Kim Duyến		Phú Triều	HGĐ nuôi Quỳnh Anh	700.000
192	Nguyễn Thị Thu Hường	10/06/2006	Phú Triều	KTN	1.050.000
193	Nguyễn Thị Dềnh	02/09/1925	Phú Triều	CT KTN	1.400.000
194	Lê Văn Tư	01/01/1957	Phú Triều	CT KTN	1.400.000
195	Nguyễn Văn Chất	08/12/1983	Phú Triều	KTN	1.050.000
196	Nguyễn Thị Soan	02/05/1960	Phú Triều	CT KTN	1.400.000
197	Lê Thị Tứ	1964	Phú Triều	CT KTN	1.400.000
198	Nguyễn Thị Vì	01/3/1964	Phú Triều	CTCĐ	1.050.000

199	Nguyễn Văn Tường	01/8/1989	Phú Triều	HGĐ nuôi Nguyễn Bảo Hân (tuất BHXH)	700.000
200	Nguyễn Văn Tường	01/08/1989	Phú Triều	HN ĐTNCN 3 con	2.100.000
201	Mai Thị Quyết	07/10/1955	Qua Bộ	CTCĐ	1.050.000
202	Hồ Thị Lót	01/01/1940	Qua Bộ	CTCĐ trên 80t	1.400.000
203	Mai Thị Đượng	01/01/1956	Qua Bộ	CTCĐ	1.050.000
204	Nguyễn Thị Hò	12/01/1980	Qua Bộ	HN ĐTNCN 2 con	1.400.000
205	Nguyễn Thị Thu	08/09/1936	Qua Bộ	CT KTN	1.400.000
206	Nguyễn Thị Bài	21/07/1957	Qua Bộ	CT KTN	1.400.000
207	Vũ Thị Hợi	02/03/1940	Qua Bộ	CT KTN	1.400.000
208	Nguyễn Văn Lại	01/01/1977	Qua Bộ	KTN	1.050.000
209	Lê Văn Hũy	01/01/1971	Qua Bộ	KTN	1.050.000
210	Nguyễn Văn Nếp	03/05/1971	Qua Bộ	KTĐBN	1.400.000
211	Nguyễn Thị Tới		Qua Bộ	HGĐ nuôi N.V. Nếp	700.000
212	Lê Văn Đức	06/03/1969	Qua Bộ	KTN	1.050.000
213	Nguyễn Văn Lẫm	01/01/1970	Qua Bộ	KTN	1.050.000
214	Lê Đức Thiện	12/09/1991	Qua Bộ	KTN	1.050.000
215	Lê Thị Lũy	01/01/1933	Qua Bộ	CT KTĐBN	1.750.000
216	Lê Văn Điệu	06/02/1953	Qua Bộ	HGĐ nuôi Lê Thị Lũy	700.000
217	Nguyễn Thị Hồng Loan	1992	Qua Bộ	HN ĐTNCN 1 con	700.000
218	Nguyễn Thị Luận	1990	Qua Bộ	CN ĐTNCN 3 con	2.100.000
219	Mai Văn Mọc	01/7/1946	Qua Bộ	CT KTĐBN	1.750.000
220	Lê Thị Hạch	1946	Qua Bộ	HGĐ nuôi Mai Văn Mọc	700.000
221	Nguyễn Kim Thành	7/2014	Qua Bộ	TE KTN	1.400.000
222	Vũ Văn Veo	06/4/2016	Qua Bộ	CT KTN	1.400.000
223	Nguyễn Thị Điệu	05/6/1966	Qua Bộ	CN ĐTNCN 1 con	700.000
224	Phạm Thị Hồng	01/01/1947	Tâng Thượng	CTCĐ	1.050.000
225	Vũ Thị Thêu	14/07/1989	Tâng Thượng	KTĐBN	1.400.000
226	Nguyễn Văn Tước	22/03/1980	Tâng Thượng	KTĐBN	1.400.000
227	Lê Thị Cải		Tâng Thượng	HGĐ nuôi N.V. Tước	700.000
228	Nguyễn Thị Hải	16/09/1985	Tâng Thượng	KTĐBN	1.400.000
229	Nguyễn Văn Quế		Tâng Thượng	HGĐ nuôi Nguyễn Thị Hải	700.000
230	Lê Hoài Nam	16/12/2006	Tâng Thượng	KTĐBN	1.400.000
231	Lê Văn Thao		Tâng Thượng	HGĐ nuôi Lê Hoài Nam	700.000
232	Đoàn Thị Len	09/10/1953	Tâng Thương	CT KTĐBN	1.750.000
233	Nguyễn Văn Cương		Tâng Thượng	HGĐ nuôi Đoàn Thị	700.000

				Len	
234	Phạm Văn Lữu	16/06/1958	Tân Thượng	CT KTN	1.400.000
235	Lê Thị Quý	01/07/1957	Tân Thượng	CT KTN	1.400.000
236	Phạm Thị Ngọc	12/10/1976	Tân Thượng	KTN	1.050.000
237	Nguyễn Văn Vùng	29/05/1979	Tân Thượng	KTN	1.050.000
238	Tăng Thị Khẩu	10/06/1976	Tân Thượng	KTN	1.050.000
239	Phạm Thị Nội	26/08/1971	Tân Thượng	KTN	1.050.000
240	Nguyễn Trung Trường	10/12/1997	Tân Thượng	KTN	1.050.000
241	Vũ Thị Thúy	10/03/1985	Tân Thượng	KTN	1.050.000
242	Tăng Văn Hòe	10/11/1969	Tân Thượng	KTN	1.050.000
243	Lê Quý Khang	02/12/1996	Tân Thượng	KTN	1.050.000
244	Nguyễn Thị Thay	06/07/1971	Tân Thượng	KTN	1.050.000
245	Nguyễn Thị Hường	01/05/1994	Tân Thượng	KTN	1.050.000
246	Nguyễn Văn Mừng	01/01/1989	Tân Thượng	KTN	1.050.000
247	Nguyễn Thị Quyên	07/03/1978	Tân Thượng	KTN	1.050.000
248	Nguyễn Thị Thúy	01/01/1936	Tân Thượng	CT KTĐBN	1.750.000
249	Nguyễn Văn Thắm	1975	Tân Thượng	HGĐ nuôi N.T. Thúy	700.000
250	Nguyễn Văn Sung	1957	Tân Thượng	CT KTN	1.400.000
251	Phạm Thị Nở	1989	Tân Thượng	KTN	1.050.000
252	Phạm Thị Miến	1997	Tân Thượng	KTN	1.050.000
253	Nguyễn Thị Nhẹ	1962	Tân Thượng	CT KTN	1.400.000
254	Nguyễn Văn Thống	1958	Tân Thượng	CT KTN	1.400.000
255	Phạm Thanh Tình	28/4/1964	Tân Thượng	CT KTN	1.400.000
256	Dương Thị Nhỡ	1943	Tân Thượng	CT KTN	1.400.000
257	Nguyễn Xuân Long	9/1983	Tân Thượng	KTĐBN	1.400.000
258	Nguyễn Thị Huyền	1959	Tân Thượng	HGĐ nuôi Nguyễn Xuân Long	700.000
259	Lê Văn Soang	07/11/1953	Tân Thượng	CT KTN	1.400.000
260	Nguyễn Văn Sổ	24/3/1971	Tân Thượng	KTĐBN	1.400.000
261	Nguyễn Thị Năm	1970	Tân Thượng	HGĐ nuôi Nguyễn Văn Sổ	700.000
262	Phạm Xuân Hương	10/08/1980	Thanh Xá	HN ĐTNCN 2 con	1.400.000
263	Đồng Thị Quỳnh Anh	08/11/2012	Thanh Xá	TE KTN	1.400.000
264	Đào Văn Thanh	03/08/2008	Thanh Xá	KTN	1.050.000
265	Đào Thị Huệ	09/12/2005	Thanh Xá	KTN	1.050.000
266	Đào Xuân Nam	26/03/2015	Thanh Xá	TE KTN	1.400.000
267	Phạm Quý Mông	01/01/1955	Thanh Xá	CT KTN	1.400.000
268	Hồ Thị Toán	01/01/1942	Thanh Xá	CT KTN	1.400.000
269	Lê Văn Chức	01/01/1942	Thanh Xá	CT KTN	1.400.000
270	Phạm Đình Toàn	01/01/1958	Thanh Xá	CT KTN	1.400.000
271	Tăng Văn Hiền	03/01/1958	Thanh Xá	CT KTN	1.400.000
272	Vũ Thị Nhiệm	07/11/1957	Thanh Xá	CT KTN	1.400.000
273	Hoàng Thị Tưởng	01/01/1941	Thanh Xá	CT KTN	1.400.000
274	Vũ Thị Bộ	01/01/1981	Thanh Xá	KTN	1.050.000
275	Lê Thị Luyên	01/01/1986	Thanh Xá	KTN	1.050.000
276	Tăng Văn Hiến	13/06/1984	Thanh Xá	KTN	1.050.000
277	Phạm Thị Hộp	01/01/1974	Thanh Xá	KTN	1.050.000
278	Tăng Văn Trường	16/12/1972	Thanh Xá	KTN	1.050.000

279	Phạm Quý Thủ	04/01/1975	Thanh Xá	KTN	1.050.000
280	Vũ Thị Nhuân	28/02/1982	Thanh Xá	KTN	1.050.000
281	Tăng Văn Tú	8/2013	Thanh Xá	TE KTN	1.400.000
282	Đào Thị Dung	1951	Thanh Xá	CT KTN	1.400.000
283	Đoàn Hoàng Phúc	09/01/2018	Thanh Xá	TE KTN	1.400.000
284	Tăng Thị Thậm	01/01/1952	Đồng Bào	CTCĐ	1.050.000
285	Nguyễn Văn Sơn	01/07/1997	Đồng Bào	KTĐBN	1.400.000
286	Nguyễn Văn Tim		Đồng Bào	HGĐ nuôi Nguyễn Văn Sơn	700.000
287	Đinh Văn Vũ	01/04/1979	Đồng Bào	KTĐBN	1.400.000
288	Tăng Thị Thuyên		Đồng Bào	HGĐ nuôi Đinh Văn Vũ	700.000
289	Tăng Thị Nhung	01/10/1958	Đồng Bào	CT KTĐBN	1.750.000
290	Đoàn Văn Thách		Đồng Bào	HGĐ nuôi Tăng Thị Nhung	700.000
291	Tăng Văn Giả	19/09/1959	Đồng Bào	CT KTN	1.400.000
292	Phan Hữu Phiếu	01/01/1952	Đồng Bào	CT KTĐBN	1.750.000
293	Phạm Thị Duyên Tình		Đồng Bào	HGĐ nuôi Phan Hữu Phiếu	700.000
294	Phan Văn Tú	01/01/1955	Đồng Bào	CT KTN	1.400.000
295	Phan Văn Mực	01/07/1957	Đồng Bào	CT KTN	1.400.000
296	Đào Thị Tỉnh	10/10/1946	Đồng Bào	CT KTĐBN	1.750.000
297	Tăng Văn Hoài		Đồng Bào	HGĐ nuôi Đào Thị Tỉnh	700.000
298	Tăng Văn Hẹn	01/05/1974	Đồng Bào	KTN	1.050.000
299	Phan Thị Xuyên	07/10/1975	Đồng Bào	KTN	1.050.000
300	Tăng Văn Hỷ	01/02/1961	Đồng Bào	CT KTN	1.400.000
301	Phan Thị Mùa	01/01/1975	Đồng Bào	KTN	1.050.000
302	Tăng Thị Chuân	01/01/1969	Đồng Bào	KTN	1.050.000
303	Tăng Văn Cảnh	01/01/1978	Đồng Bào	KTN	1.050.000
304	Phan Thị Thúy	01/08/1992	Đồng Bào	KTN	1.050.000
305	Phan Thị Huyên	01/06/1991	Đồng Bào	KTĐBN	1.400.000
306	Phan Văn Huần		Đồng Bào	HGĐ nuôi Phan Thị Huyền	700.000
307	Đoàn Văn Hải	01/09/1992	Đồng Bào	KTN	1.050.000
308	Phan Hữu Phỗng	01/05/1967	Đồng Bào	KTN	1.050.000
309	Nguyễn Thị Diễn	01/08/1987	Đồng Bào	KTN	1.050.000
310	Tăng Văn Sản	01/11/1961	Đồng Bào	CT KTN	1.400.000
311	Phan Văn Trèo	01/01/1969	Đồng Bào	KTN	1.050.000
312	Phan Văn Tảo	01/01/1980	Đồng Bào	KTN	1.050.000
313	Đoàn Thanh Hải	01/02/1976	Đồng Bào	KTĐBN	1.400.000
314	Đoàn Xuân Cứu		Đồng Bào	HGĐ nuôi Đoàn Thanh Hải	700.000
315	Tăng Thị Ly	01/01/1978	Đồng Bào	KTN	1.050.000
316	Phan Quốc Qua	01/09/1968	Đồng Bào	KTN	1.050.000
317	Phan Văn Thêm	28/12/1960	Đồng Bào	CT KTN	1.400.000
318	Phan Văn Mau	01/01/1963	Đồng Bào	CT KTN	1.400.000
319	Phan Thị Thạch	01/01/1931	Đồng Bào	CT KTĐBN	1.750.000
320	Tăng Văn Méc	01/02/1971	Đồng Bào	HGĐ nuôi Phan Thị	700.000

				Thạch	
321	Phan Thị Thơi	1969	Đồng Bào	KTN	1.050.000
322	Phan Văn Tảo	1991	Đồng Bào	KTN	1.050.000
323	Tăng Thị Mơ	1960	Đồng Bào	CTCĐ	1.050.000
324	Phan Văn Huyên	1982	Đồng Bào	KTN	1.050.000
325	Phan Văn Thụ	1979	Đồng Bào	KTN	1.050.000
326	Phan Văn Quang Thắng	6/2020	Đồng Bào	TE KTĐBN	1.750.000
327	Phan Văn Quyết	5/1993	Đồng Bào	HGĐ nuôi Quang Thắng	700.000
328	Phan Trung Đức	14/8/2006	Đồng Bào	KTN	1.050.000
329	Phan Xuân Hoàng	14/10/2006	Đồng Bào	KTN	1.050.000
330	Phan Thị Hiếng	01/02/1962	Đồng Bào	CTCĐ	1.050.000
331	Lê Thị Kiền	23/07/1955	Tằng Hạ	CTCĐ	1.050.000
332	Nguyễn Thị Chủ	01/01/1951	Tằng Hạ	CTCĐ	1.050.000
333	Tăng Thị Lý	01/01/1982	Tằng Hạ	CN ĐTNCN 1 con	700.000
334	Nguyễn Văn Quí	24/09/2005	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
335	Vũ Thị La	01/02/1959	Tằng Hạ	CT KTN	1.400.000
336	Nguyễn Thị Chừ	01/05/1955	Tằng Hạ	CT KTN	1.400.000
337	Tăng Thị Luyến	01/03/1982	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
338	Đặng Thị Tình	01/07/1986	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
339	Nguyễn Thanh Tùng	01/01/1979	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
340	Hồ Thị Vân	01/11/1985	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
341	Lê Thị Tấm	01/01/1965	Tằng Hạ	CT KTN	1.400.000
342	Vũ Văn Triển	01/01/1973	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
343	Vũ Đức Tôn	01/06/1997	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
344	Nguyễn Thị Nhuân	01/01/1926	Tằng Hạ	CT KTĐBN	1.750.000
345	Vũ Thị Thúy	1980	Tằng Hạ	CN ĐTNCN 2 con	1.400.000
346	Vũ Thị Bích	1984	Tằng Hạ	CN ĐTNCN 2 con	1.400.000
347	Nguyễn Thị Vân Anh	10/1999	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
348	Vũ Thị Đượm	1958	Tằng Hạ	CT KTN	1.400.000
349	Hồ Thị Xuấn	06/10/1959	Tằng Hạ	CTCĐ	1.050.000
350	Nguyễn Văn Tỏ	01/01/1970	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
351	Vũ Thị Luân	10/02/1954	Tằng Hạ	CT KTĐBN	1.750.000
352	Tăng Thị My	03/7/1989	Tằng Hạ	HGĐ nuôi Vũ Thị Luân	700.000
353	Lò Văn Siên	07/9/1976	Tằng Hạ	KTN	1.050.000
354	Hồ Quang Hiệp	22/09/2004	Nghiên Phấn	KTN	1.050.000
355	Vũ Văn Chơi	01/01/1958	Nghiên Phấn	CT KTN	1.400.000
356	Đỗ Thị Huệ	20/09/1953	Nghiên Phấn	CT KTN	1.400.000
357	Nguyễn Văn Vang	01/02/1975	Nghiên Phấn	KTN	1.050.000
358	Hồ Văn Chính	01/05/1971	Nghiên Phấn	KTN	1.050.000
359	Vũ Thị Lăm	01/07/1961	Nghiên Phấn	CT KTN	1.400.000
360	Vũ Tiến Thi	01/06/1995	Nghiên Phấn	KTN	1.050.000
361	Nguyễn Đình Thường	1953	Nghiên Phấn	CT KTN	1.400.000
362	Lê Việt Chinh	26/06/2012	Nghiên Phấn	TE KTĐBN	1.750.000
363	Lê Đức Trọng	10/10/1988	Nghiên Phấn	HGĐ nuôi Lê Việt Chinh	700.000

364	Tăng Thị Nhung	01/08/1936	Tranh Đấu	CT KTĐBN	1.750.000
365	Hồ Văn Thưởng		Tranh Đấu	HGĐ nuôi Tăng Thị Nhung	700.000
366	Tăng Thị Đáng	01/01/1953	Tranh Đấu	CT KTĐBN	1.750.000
367	Vũ Thị Thuận		Tranh Đấu	HGĐ nuôi Tăng Thị Đáng	700.000
368	Tăng Thị Vấn	30/04/1947	Tranh Đấu	CT KTĐBN	1.750.000
369	Hồ Văn Hùng	1985	Tranh Đấu	HGĐ nuôi Tăng Thị Vấn	700.000
370	Nguyễn Thế Đạt	01/12/1982	Tranh Đấu	KTĐBN	1.400.000
371	Nguyễn Văn Bơ		Nghiên Phấn	HGĐ nuôi Nguyễn Thế Đạt	700.000
372	Hồ Văn Công	01/07/1993	Tranh Đấu	KTĐBN	1.400.000
373	Hồ Văn Huân		Tranh Đấu	HGĐ nuôi Hồ Văn Công	700.000
374	Đặng Văn Trường	01/01/1998	Tranh Đấu	KTĐBN	1.400.000
375	Đặng Văn San		Tranh Đấu	HGĐ nuôi Đặng Văn Trường	700.000
376	Đinh Nam Khánh	01/09/2009	Tranh Đấu	KTĐBN	1.400.000
377	Trần Thị Thu Thùy		Tranh Đấu	HGĐ nuôi Đ.N.Khánh	700.000
378	Nguyễn Văn Thọ	08/04/1934	Tranh Đấu	CT KTĐBN	1.750.000
379	Nguyễn Văn Kế		Tranh Đấu	HGĐ nuôi Nguyễn Văn Thọ	700.000
380	Đồng Văn Bừng	25/10/1958	Tranh Đấu	CT KTĐBN	1.750.000
381	Hồ Văn Nhỡ	01/01/1946	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
382	Nguyễn Đức Hoàn	01/10/1954	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
383	Hồ Thị Vần	01/12/1948	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
384	Đồng Thị Bài	01/02/1949	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
385	Đồng Thị Nhấn	01/01/1950	Tranh Đấu	CT KTN	1.750.000
386	Hồ Thị Mền	01/01/1955	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
387	Tăng Thị Viên	01/08/1956	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
388	Đồng Thị Hợp	01/01/1952	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
389	Hồ Văn Đại	01/01/1971	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
390	Đồng Thị Kim Tiến	01/09/1961	Tranh Đấu	CT KTĐBN	1.750.000
391	Đồng Văn Tôn		Tranh Đấu	HGĐ nuôi Đồng Thị K Tiến	700.000
392	Lương Văn Tuấn	01/11/1984	Tranh Đấu	KTĐBN	1.400.000
393	Nguyễn Thị Bê		Tranh Đấu	HGĐ nuôi Lương Văn Tuấn	700.000
394	Hồ Thị Lĩnh	01/01/1977	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
395	Lê Thanh Văn	01/01/1960	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
396	Đoàn Thị Liên	01/06/1964	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
397	Lê Thị Mây	01/05/1983	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
398	Vũ Văn Công	16/09/1980	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
399	Vũ Thị Hương	10/12/1976	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
400	Hồ Thị Xuân	01/07/1971	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
401	Đồng Thị Thương	01/04/1999	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
402	Hồ Thu Hà	01/01/2000	Tranh Đấu	KTN	1.050.000

403	Hồ Văn Cường	01/10/1988	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
404	Lương Kỳ Đắc	01/02/1985	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
405	Vũ Thị Mên	01/01/1964	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
406	Nguyễn Thị Phòng	01/01/1960	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
407	Ngô Thị Hoài	01/05/1975	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
408	Hồ Thị Thanh	01/02/2001	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
409	Hồ Thị Xuân	18/10/1961	Tranh Đấu	CTCĐ	1.050.000
410	Vũ Duy Phong	2012	Tranh Đấu	TE KTN	1.400.000
411	Vũ Thị Lưu	1971	Tranh Đấu	CN ĐTNCN 1 con	700.000
412	Nguyễn Thị Tựa	1950	Tranh Đấu	CT KTĐBN	1.750.000
413	Hồ Văn Bóng	1944	Tranh Đấu	HGĐ nuôi Nguyễn Thị Tựa	700.000
414	Hồ Thị Huệ	2/9/1989	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
415	Hồ Thị Loan	15/12/1961	Tranh Đấu	CTCĐ	1.050.000
416	Đồng Thị Phương Ly	24/5/2002	Tranh Đấu	KTN	1.050.000
417	Vũ Thị Dinh	01/01/1965	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
418	Phạm Nhật Hạ	05/08/2001	Phú Tảo	KTĐBN	1.400.000
419	Nguyễn Thị Hoà	08/04/1973	Phú Tảo	HGĐ nuôi Phạm Nhật Hạ	700.000
420	Phạm Thị Thu Hà	14/02/2011	Đồng Bào	TE KTN	1.400.000
421	Đàm Văn Lợi	25/7/2008	Phú Tảo	KTN	1.050.000
422	Đặng Hoài Thu	25/01/2008	Phú Tảo	KTN	1.050.000
423	Nguyễn An Nhiên	05/03/2019	Tân Thượng	TE KTN	1.400.000
424	Phạm Văn Giảo	12/11/1949	Qua Bộ	CT KTN	1.400.000
425	Lê Văn Bơ	01/01/1955	Nghiên Phấn	CT KTN	1.400.000
426	Tăng Thị Lệ Quy	22/10/1971	Đồng Bào	HN ĐTNCN 01 con	700.000
427	Nguyễn Thị Tốn	17/02/1958	Đồng Bào	CTCĐ	1.050.000
428	Hồ Thị Duyên	10/10/1950	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
429	Đồng Văn Hoà	1/1/1957	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
430	Tăng Thị Ngỡ	3/9/1941	Tranh Đấu	CT KTN	1.400.000
431	Vũ Xuân Luỹ	7/11/1984	Nghiên Phấn	KTN	1.050.000
432	Nguyễn Thị Hải Yến	26/09/2009	Thanh Xá	KTN	1.050.000
433	Phạm Quốc Bảo	30/12/2019	Thanh Xá	TE KTN	1.400.000
434	Nguyễn Văn Luận	1982	Tranh Đấu	HGĐ nuôi Đồng Thị Nhấn	700.000
435	Đàm Thị Yên	1986	Phú Tảo	HGĐ nuôi Đàm Bá Thành	700.000
436	Bùi Văn Đán	01/01/61	TDP Phú Lễ	CT KTĐBN	1.750.000
437	Phan Hữu Diện	20/10/70	TDP Đồng Bào	KTN	1.050.000
438	Hồ Bảo Nam	06/12/18	TDP Tranh Đấu	KTN	1.400.000
439	Phạm Văn Thám	01/01/19	TDP Phú Lễ	KTN	1.400.000
440	Đàm Đức Duy	13/10/11	TDP Phú Tảo	KTN	1.400.000
441	Tạ Văn Quang	23/09/92	TDP Phú Tảo	KTN	1.050.000
442	Nguyễn Đăng Khoa	07/05/20	TDP Phú Lễ	KTN	1.400.000
443	Phạm Thị Xuyên	30/06/72	Phú Thượng	HGĐ nuôi Vũ Thị Thêu	700.000
444	Hà Văn Rừng	26/06/66	Tằng Hạ	HGĐ nuôi Nguyễn	700.000

				Thị Nhuân	
II	**HƯU TRÍ XÃ HỘI**				**737.040.000**
1	Đào Văn Oánh	28/04/1950	số 1	Từ đủ 75 tuổi	740.000
2	Trần Trọng Mạc	14/06/1948	số 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
3	Phạm Thị Dấm	04/07/1950	số 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
4	Hoàng Thị Chiến	01/01/1950	số 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
5	Nguyễn Thành Công	01/01/1950	số 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
6	Đàm Minh Tư	01/01/1947	số 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
7	Đàm Thị Phà	10/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
8	Nguyễn Văn Cảnh	20/10/1946	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
9	Nguyễn Văn Vĩnh	26/10/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
10	Đàm Văn Báo	01/01/1946	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
11	Nguyễn Văn Công	02/10/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
12	Vương Thị Cứ	01/01/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
13	Tăng Văn Vẽ	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
14	Tăng Thị Khuôn	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
15	Đàm Thị Quì	01/10/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
16	Trần Thị Mượt	10/10/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
17	Tăng Văn Ánh	01/01/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
18	Đàm Xuân Lùng	01/01/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
19	Nguyễn Thị Liễu	01/01/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
20	Đàm Thị Kỳ	01/01/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
21	Đàm Thị Thỏ	08/10/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
22	Tăng Văn Lâm	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
23	Nguyễn Thị Mát	01/01/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
24	Đàm Thị Vược	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
25	Phan Thị Cheo	01/01/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
26	Tăng Văn Vẽ	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
27	Đàm Thị Kết	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
28	Nguyễn Thị Lập	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
29	Tăng Văn Khoản	01/01/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
30	Tăng Thị Bé	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
31	Tăng Thị Mười	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
32	Nguyễn Văn Tảo	01/01/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
33	Phạm Thị Dân	01/01/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
34	Nguyễn Văn Lập	01/01/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
35	Nguyễn Thị Ngân	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
36	Phạm Thị Du	01/01/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
37	Đàm Xuân Đoá	01/01/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
38	Tăng Văn Chăm	04/02/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
39	Tăng Văn Quê	02/04/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
40	Nguyễn Thị Tý	01/01/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
41	Nguyễn Xuân Hưởng	09/01/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
42	Phạm Thị Sóng	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
43	Nguyễn Xuân Bao	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
44	Đàm Văn Sang	08/08/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
45	Nguyễn Văn Nhuân	01/01/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
46	Tăng Thị Thanh	01/01/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000

47	Tăng Thị Sói	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
48	Nguyễn Văn Chàng	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
49	Đàm Thị Nắng	01/01/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
50	Phạm Văn Dâm	10/05/1949	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
51	Nguyễn Văn Cương	01/01/1948	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
52	Phạm Văn Chếch	05/05/1947	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
53	Đàm Thị Lành	01/01/1949	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
54	Đàm Văn Dong	03/05/1950	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
55	Đào Thị Mai	01/01/1947	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
56	Đàm Văn Nhung	01/02/1950	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
57	Phạm Thị Đông	12/06/1948	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
58	Nguyễn Thị Bới	01/01/1948	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
59	Nguyễn Văn Thoại	02/10/1947	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
60	Phạm Thị Hò	04/01/1949	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
61	Lê Thị Dũng	01/01/1950	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
62	Nguyễn Thị Khiêu	01/01/1950	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
63	Phạm Thị Thuyết	01/01/1950	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
64	Hồ Văn Vình	03/04/1950	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
65	Phạm Văn Phú	01/01/1948	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
66	Phạm Văn Y	01/01/1946	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
67	Ngô Thị Thảo	06/01/1948	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
68	Nguyễn Thị Nguyên	01/01/1947	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
69	Hồ Thị Ngoại	01/01/1946	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
70	Phạm Văn Long	01/01/1950	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
71	Trịnh Văn Ứng	01/01/1948	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
72	Hồ Thị Chót	01/01/1949	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
73	Phạm Văn Cật	01/01/1949	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
74	Phạm Văn Bơi	19/02/1950	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
75	Đinh Thị Mích	01/01/1948	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
76	Trịnh Văn Hưởng	15/07/1948	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
77	Phạm Văn Chót	01/01/1950	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
78	Phạm Văn Tờ	01/01/1947	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
79	Nguyễn Thị Liên	01/01/1946	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
80	Đàm Thị Chín	01/01/1950	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
81	Phạm Văn Quyết	01/03/1950	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
82	Hoàng Thị Tía	01/01/1948	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
83	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1949	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
84	Phạm Văn Khoản	01/01/1949	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
85	Trần Văn No	01/01/1948	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
86	Nguyễn Thị Sỉu	01/01/1947	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
87	Phạm Thị Phương	10/07/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
88	Phạm Việt Xô	02/02/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
89	Phạm Thị Cài	01/01/1949	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
90	Vũ Thị Tuyết	24/12/1947	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
91	Hồ Văn Lượt	10/02/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
92	Phạm Văn Ngãi	06/06/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
93	Phạm Khắc Long	01/01/1948	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
94	Phạm Thị Dung	01/01/1948	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000

95	Đỗ Xuân Trường	01/01/1949	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
96	Lê Thị Mưa	01/01/1949	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
97	Nguyễn Thanh Xuân	25/01/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
98	Phạm Thị Bộ	10/08/1946	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
99	Nguyễn Văn Lụa	10/04/1949	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
100	Phạm Thị Nha	01/01/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
101	Phạm Xuân Hà	01/01/1948	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
102	Nguyễn Văn Hán	01/01/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
103	Lê Thị Hộ	01/01/1949	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
104	Đàm Thị Thơ	01/01/1948	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
105	Đào Anh Thêm	01/01/1948	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
106	Phạm Văn Nội	12/08/1947	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
107	Lê Tiến Hùng	10/10/1947	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
108	Cao Xuân Chung	08/03/1947	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
109	Nguyễn Thị Ngâm	01/01/1950	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
110	Bùi Thị Mến	01/01/1949	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
111	Trần Đại Nghĩa	06/02/1947	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
112	Đàm Thị Mùi	10/06/1949	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
113	Phạm Thị Nghiên	01/01/1947	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
114	Hoàng Thị Cơi	12/11/1949	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
115	Nguyễn Thị Lim	01/01/1946	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
116	Tăng Thị Chấm	01/01/1946	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
117	Phạm Thị Thìn	20/02/1950	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
118	Hoàng Văn Tam	12/05/1948	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
119	Nguyễn Thị Sỡi	01/01/1949	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
120	Nguyễn Thị Sơi	01/01/1948	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
121	Lê Thị Bổng	02/02/1948	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
122	Nguyễn Thị Thu	01/01/1947	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
123	Phạm Thị Tuyết	01/01/1950	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
124	Hoàng Thị Tám	10/10/1945	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
125	Nguyễn Văn Dũng	01/01/01947	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
126	Nguyễn Đình Lập	24/01/1949	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
127	Hồ Thị Dố	15/06/1949	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
128	Nguyễn Thị Vụm	01/01/1949	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
129	Lê Thị Thau	05/03/1949	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
130	Phạm Thị Sậu	17/07/1949	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
131	Nguyễn Thị Sứng	01/01/1948	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
132	Lê Thị Hằng	25/07/1949	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
133	Trần Văn Luật	02/09/1949	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
134	Hoàng Thị Đê	10/05/1950	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
135	Lê Thị Ba	20/03/1950	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
136	Nguyễn Văn Luận	14/04/1946	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
137	Phạm Thị Hướng	06/03/1948	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
138	Lê Thị Y	01/05/1948	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
139	Nguyễn Thị Bùi	01/02/1948	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
140	Bùi Thị Hồng	05/10/1949	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
141	Nguyễn Thị Hiền	04/04/1948	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000

142	Trần Văn Tam	27/07/1950	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
143	Nguyễn Thị Thái	02/05/1949	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
144	Nguyễn Thị Ban	15/04/1950	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
145	Trần Thị Luật	03/09/1948	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
146	Phạm Thị Chinh	07/08/1948	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
147	Lê Thị Hạch	01/01/1946	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
148	Nguyễn Văn Thọ	30/11/1948	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
149	Phạm Thị Khiến	01/01/1949	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
150	Mai Thị Đỗ	02/01/1950	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
151	Nguyễn Thị Luyện	19/03/1949	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
152	Phạm Thị Chấm	20/02/1950	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
153	Lê Văn Đờ	15/12/1949	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
154	Nguyễn Trọng Kình	10/06/1950	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
155	Phạm Thị Sáu	03/07/1949	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
156	Mai Văn Lượn	09/08/1948	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
157	Bùi Thị Khuyên	10/09/1947	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
158	Vũ Thị Vàng	25/12/1946	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
159	Lê Văn Xuyền	01/02/1947	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
160	Lê Thị Tám	09/06/1947	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
161	Nguyễn Thị Hóp	01/01/1946	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
162	Lê Thị Mười	20/04/1950	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
163	Nguyễn Thị Cờ	03/06/1949	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
164	Lê Thị Màng	05/05/1946	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
165	Nguyễn Thị Hiên	08/02/1949	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
166	Nguyễn Thị Phất	01/10/1946	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
167	Mai Thị Nghiên	07/02/1948	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
168	Nguyễn Văn Sứ	02/07/1946	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
169	Mai Thị Chua	01/06/1945	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
170	Lê Văn Bùi	09/10/1947	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
171	Lê Thị Soạn	15/04/1950	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
172	Tăng Thị Sóc	01/01/1949	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
173	Nguyễn Thị Khuông	12/09/1949	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
174	Tăng Thị Dù	10/03/1948	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
175	Đỗ Thị Tình	25/06/1949	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
176	Bùi Văn Tháo	27/08/1949	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
177	Hoàng Thị Kháng	12/05/1949	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
178	Nguyễn Xuân Tuyên	20/05/1950	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
179	Nguyễn Văn Hưởng	08/09/1946	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
180	Nguyễn Mạnh Huề	10/08/1947	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
181	Tăng Văn Đang	13/03/1948	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
182	Đoàn Thị Thạo	10/10/1949	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
183	Mai Văn Pho	02/02/1948	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
184	Lê Thị Phượng	01/01/1949	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
185	Phạm Thị Nhí	04/07/1950	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
186	Nguyễn Thị Thuận	11/09/1946	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
187	Đào Kim Thành	01/01/1947	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
188	Vũ Thị Choé	01/01/1946	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
189	Nguyễn Văn Thâu	08/02/1948	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000

190	Vũ Thị Châm	03/02/1949	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
191	Đồng Thị Lép	28/04/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
192	Phạm Thị Nghĩa	17/03/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
193	Đặng Thị Ngân	21/12/1947	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
194	Nguyễn Thị Mỹ	01/03/1948	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
195	Đồng Đức Dục	20/09/1949	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
196	Nguyễn Thị Hậu	20/06/1948	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
197	Nguyễn Thị Chín	08/03/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
198	Tăng Văn Nga	02/04/1948	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
199	Đoàn Thị Về	05/02/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
200	Vũ Thị Nhất	01/01/1947	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
201	Nguyễn Thị Vui	07/11/1949	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
202	Vũ Vinh Huy	10/01/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
203	Tăng Thị Thuật	24/06/1947	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
204	Vũ Thị Bèn	03/02/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
205	Lưu Thị Nụ	07/02/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
206	Tăng Thị Loan	01/01/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
207	Phạm Thị Hè	23/06/1945	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
208	Đào Xuân Dui	02/09/1947	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
209	Phạm Thị Cải	02/05/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
210	Phạm Đình Thuấn	04/05/1949	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
211	Vũ Thị Chiêu	15/09/1946	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
212	Phạm Thị Mùi	16/07/1949	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
213	Đoàn Thị Thống	20/08/1945	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
214	Đàm Thị Thê	01/01/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
215	Vũ Thị Quỷnh	01/01/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
216	Vũ Thị Quyết	01/01/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
217	Nguyễn Văn Đôn	31/12/1948	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
218	Phạm Văn Hùng	16/01/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
219	Phùng Thị Chép	13/07/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
220	Phùng Văn Viễn	05/03/1954	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
221	Phạm Thị Chiên	10/06/1948	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
222	Trần Thị Nhiễu	15/10/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
223	Vũ Văn Cảnh	15/12/1948	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
224	Phạm Thị Tiếp	10/05/1949	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
225	Nguyễn Thị Ngò	10/03/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
226	Nguyễn Thị Kẹ	28/09/1949	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
227	Phạm Văn Song	01/01/1948	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
228	Lê Thị Lan	05/01/1948	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
229	Phạm Văn Lai	09/05/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
230	Nguyễn Thị Nụ	01/01/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
231	Phạm Văn Luận	30/04/1947	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
232	Phạm Thị Thơm	01/03/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
233	Phạm Thị Vin	01/01/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
234	Phạm Quốc Khiển	20/12/1947	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
235	Phạm Thị Rộng	01/01/1947	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
236	Phạm Thị Nhân	03/10/1949	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
237	Vũ Thị Đạn	20/09/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000

238	Phạm Văn Thích	30/01/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
239	Hoàng Thị Sủn	05/08/1949	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
240	Phạm Văn Bách	13/09/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
241	Phạm Đức Phổ	14/08/1949	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
242	Hoàng Thị Sòi	28/03/1948	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
243	Phạm Thị Liên	20/08/1949	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
244	Vũ Thị Phượng	25/09/1948	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
245	Phạm Văn Pha	05/01/1949	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
246	Vũ Thị Hạn	22/05/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
247	Phạm Thị Nhánh	03/09/1947	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
248	Phạm Thị Bằng	06/06/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
249	Nguyễn Thị Tin	04/01/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
250	Phạm Thị Vịn	03/06/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
251	Nguyễn Thị Ngoan	25/09/1946	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
252	Vũ Thị Tiếp	01/01/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
253	Phạm Thị Chiệt	01/01/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
254	Vũ Thị Phái	01/01/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
255	Phạm Đức Phu	19/05/1945	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
256	Lê Thị Bộ	20/02/1948	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
257	Nguyễn Thị Thống	24/04/1949	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
258	Vũ Thị Xuyến	22/02/1950	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
259	Nguyễn Văn Bơ	10/10/1948	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
260	Đặng Thị Diềm	03/05/1949	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
261	Đồng Văn Thung	03/06/1949	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
262	Nguyễn Thị Hải	01/01/1947	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
263	Đồng Thị Nhàn	03/05/1948	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
264	Ngô Thị Lõng	02/04/1950	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
265	Nguyễn Văn Tư	10/05/1948	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
266	Đồng Thị Bùi	18/05/1945	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
267	Lê Văn Cảnh	05/03/1950	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
268	Lê Thị Thống	03/05/1950	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
269	Vũ Văn Tuyện	23/03/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
270	Nguyễn Thị Bê	23/03/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
271	Đồng Văn Khảnh	20/06/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
272	Đồng Văn Thắng	09/04/1947	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
273	Hồ Văn Cách	02/05/1948	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
274	Đồng Thị Vo	02/06/1945	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
275	Hồ Văn Tưa	08/12/1945	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
276	Phạm Thị Thoan	05/10/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
277	Đồng Văn Thành	12/06/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
278	Vũ Văn Phạm	03/11/1953	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
279	Tăng Thị Bãi	26/06/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
280	Vũ Thị Lết	06/03/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
281	Lê Văn Chớp	12/02/1947	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
282	Lê Thị Kiên	12/02/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
283	Lê Thị Đoan	23/07/1945	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
284	Đồng Văn Kim	02/02/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
285	Nguyễn Văn Lũy	22/08/1945	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000

286	Bùi Thị Nhỡ	10/03/1948	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
287	Đinh Thị Tim	01/01/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
288	Đồng Ngọc Chủ	15/05/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
289	Hồ Thị Bí	01/06/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
290	Phạm Thị Hòa	01/01/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
291	Lê Văn Khiêm	03/07/1948	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
292	Đồng Văn Dương	06/02/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
293	Vũ Văn Nền	19/05/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
294	Ngô Thị Nghĩa	01/01/1947	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
295	Hồ Văn Vân	12/02/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
296	Lê Văn Vuôn	02/02/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
297	Vũ Văn Sắc	01/01/1946	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
298	Hồ Văn Thùng	05/01/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
299	Nguyễn Văn Bạn	13/02/1947	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
300	Hồ Văn Bưởi	20/06/1945	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
301	Tăng Thị Vui	01/01/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
302	Nguyễn Thị Mạn	17/09/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
303	Hồ Thị Mùa	01/01/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
304	Vũ Thị Soi	01/02/1948	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
305	Vũ Thị Thung	05/02/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
306	Tăng Thị Nga	10/10/1949	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
307	Tăng Văn Chúc	08/02/1947	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
308	Nguyễn Thị Ngạch	02/03/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
309	Vũ Xuân Ngoạn	29/07/1947	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
310	Nguyễn Thị Lê	13/03/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
311	Vũ Văn Tỉnh	17/02/1948	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
312	Vũ Văn Năng	03/04/1946	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
313	Tăng Thị Thảnh	25/04/1946	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
314	Vũ Thị Chế	16/02/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
315	Nguyễn Thị Keo	18/08/1947	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
316	Đồng Thị Kẻng	14/08/1948	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
317	Nguyễn Thị Tuyết	03/02/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
318	Hồ Văn Hùng	13/02/1947	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
319	Tăng Thị Bảnh	02/11/1948	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
320	Hồ Thị Gái	11/11/1945	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
321	Vũ Thị Tách	16/08/1948	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
322	Tăng Thị Sê	01/01/1945	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
323	Nguyễn Thị Sơ	02/08/1945	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
324	Hồ Thị Dịn	07/04/1949	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
325	Hồ Văn Nhạc	20/04/1949	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
326	Hoàng Thị Huệ	11/11/1949	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
327	Phan Thị Súc	02/07/1945	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
328	Phan Thị Bọt	18/05/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
329	Phan Thị Thành	01/01/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
330	Tăng Thị Chiều	05/01/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
331	Tăng Văn Tám	01/09/1947	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
332	Phan Thị Khủng	03/07/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
333	Tăng Văn Đường	20/04/1946	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000

334	Tăng Văn Cơ	01/01/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
335	Nguyễn Thị Loan	14/07/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
336	Nguyễn Thị Chang	15/01/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
337	Tăng Văn Hô	20/01/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
338	Tăng Thị Dung	19/10/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
339	Phan Thị Hàn	10/04/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
340	Tăng Thị Kiền	07/08/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
341	Tăng Văn Bướm	20/09/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
342	Tăng Thị My	01/12/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
343	Tăng Văn Hoài	20/10/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
344	Tăng Văn Gừa	05/11/1947	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
345	Phan Thị Bong	10/06/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
346	Phan Thị Loan	21/03/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
347	Phan Văn Gồ	03/07/1946	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
348	Tăng Thị Mốt	02/01/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
349	Tăng Văn Huề	10/08/1945	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
350	Nguyễn Thị Không	08/03/1946	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
351	Tăng Văn Hiện	01/01/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
352	Phan Văn Các	01/05/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
353	Tăng Thị Mà	05/02/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
354	Phan Thị Dôi	17/05/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
355	Tăng Thị Trịnh	06/02/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
356	Tăng Văn Nhịn	08/05/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
357	Phan Thị Xương	05/10/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
358	Lê Thị Hương	12/10/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
359	Đoàn Văn Lộ	26/09/1947	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
360	Nguyễn Thị Miến	22/04/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
361	Phan Thị Cột	05/05/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
362	Nguyễn Thị Vó	01/01/1947	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
363	Tăng Văn Hồi	16/10/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
364	Phan Thị Ngọt	03/05/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
365	Phan Thị Hải	01/01/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
366	Tăng Văn Bản	08/01/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
367	Phan Thị Tuân	04/07/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
368	Tăng Thị Hát	25/10/1947	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
369	Tăng Văn Thập	06/05/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
370	Tăng Văn Hạnh	04/12/1946	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
371	Tăng Thị Hình	01/01/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
372	Phan Thị Bong	12/04/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
373	Phạm Thị Hắt	20/12/1946	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
374	Tăng Văn Bã	01/01/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
375	Đoàn Văn Đáp	07/02/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
376	Phan Thị Chiều	28/04/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
377	Tăng Văn Kiền	05/08/1945	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
378	Đàm Thị Nhậm	01/01/1946	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
379	Tăng Thị Chuốt	01/01/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
380	Hoàng Đức Cách	01/01/1955	Nguyễn Xá	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000

381	Lê Thị Pha	01/01/1953	Nguyễn Xá	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
382	Tăng Thị Sắc	01/01/1955	Trần Nội	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
383	Tăng Bá Thư	01/01/1954	Nghiên Phấn	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
384	Vũ Thị Tuần	09/08/1953	Nghiên Phấn	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
385	Vũ Văn Phạm	03/11/1953	Tranh Đấu	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
386	Tăng Thị Thuân	01/01/1953	Đồng Bào	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
387	Phan Thị Tùy	03/08/1950	Đồng Bào	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
388	Tăng Văn Nghề	02/04/1952	Đồng Bào	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
389	Tăng Thị Gòong	05/10/1953	Đồng Bào	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
390	Tăng Thị Bần	04/05/1952	Đồng Bào	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
391	Phan Thị Đấy	05/12/1953	Đồng Bào	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
392	Tăng Văn Động	02/09/1952	Đồng Bào	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
393	Hồ Thị Khuyên	01/10/1952	Tằng Hạ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
394	Hồ Thị Thơm	01/08/1954	Tằng Hạ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
395	Đồng Thị Hạt	22/12/1953	Tằng Hạ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
396	Nguyễn Thị Cờ	09/10/1950	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
397	Nguyễn Thị Khoản	01/01/1951	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
398	Lê Văn Ân	01/01/1955	Tân Thượng	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
399	Đinh Văn Hiền	17/03/1952	Tân Thượng	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
400	Tăng Văn Diện	01/01/1955	Tân Thượng	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
401	Nguyễn Thị Long	28/12/1954	Tân Thượng	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
402	Vũ Thị Hiến	01/01/1951	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
403	Lê Thị Thanh	01/01/1953	Tân Thượng	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
404	Nguyễn Văn Hằng	02/05/1953	Phú Triều	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
405	Lê Văn Bụi	06/07/1954	Qua Bộ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
406	Vũ Văn Đát	10/11/1954	Đồng Lại	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
407	Tăng Thị Dung	14/7/1944	Khu 1	Từ đủ 75 tuổi	740.000
408	Nguyễn Thị Gái	1937	Khu 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
409	Nguyễn Thị Nguyễn	1938	Khu 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000

410	Nguyễn Thanh Huế	1940	Khu 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
411	Đàm Văn Hải	1941	Khu 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
412	Nguyễn Thị Phút	1942	Khu 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
413	Đồng Thị Chèng	01/01/1945	Khu 2	Từ đủ 75 tuổi	740.000
414	Mạc Thị Lái	1929	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
415	Phạm Thị Lền	1928	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
416	Phạm Thị Phí	1927	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
417	Phạm Thị Sánh	1928	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
418	Vũ Thị Mên	1929	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
419	Phạm Khắc Tự	1934	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
420	Phạm Thị Mễ	1935	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
421	Vương Thị Bắc	1936	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
422	Nguyễn Thị Tẹo	1937	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
423	Phạm Thị Mười	1937	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
424	Hồ Thị Khoa	01/01/1938	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
425	Phạm Thị Quýt	1930	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
426	Phạm Thị Nuôi	1940	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
427	Vũ Thị Nguyễn	1941	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
428	Đồng Thị Chắt	1943	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
429	Vũ Thị Gắp	01/01/1944	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
430	Đào Thị Minh	01/01/1944	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
431	Nhâm Thị Liên	16072	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
432	Tạ Thị Tuyết	2/1944	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
433	Hoàng Đức Minh	01/01/1945	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
434	Đỗ Thị Lăng	1930	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
435	Nguyễn Thị Hạc	1932	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
436	Nguyễn Thị Họ	1932	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
437	Nguyễn Văn Động	1929	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
438	Phạm Thị Nhánh	1926	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
439	Nguyễn Đình Liệt	1935	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
440	Hoàng Đức Khoai	1935	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
441	Hoàng Đức Tân	1936	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
442	Phạm Thị Đông	1936	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
443	Nguyễn Văn Sừ	1936	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
444	Nguyễn Văn Hy	1937	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
445	Nguyễn Thị Sênh	1937	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
446	Nguyễn Văn Duệ	1937	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
447	Phạm Thị Thành	1937	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
448	Nguyễn Thị Mở	1938	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
449	Phạm Thị Thảnh	1940	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
450	Trần Thị Bon	1940	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
451	Nguyễn Thị Thu	1941	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
452	Nguyễn Thị Măng	1932	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
453	Nguyễn Văn Vượng	1930	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
454	Phạm Thị Thành	1931	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
455	Tăng Thị Bưởi	1930	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
456	Tăng Thị Khiếu	1932	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
457	Hồ Thị Bưởi	1934	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000

458	Đàm Thị Nền	1934	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
459	Nguyễn Thị Len	1934	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
460	Đàm Văn Ước	1935	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
461	Đoàn Thị Bưởi	1935	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
462	Tăng Thị Rách	1936	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
463	Nguyễn Thị Sới	1936	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
464	Nguyễn Thị My	1936	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
465	Nguyễn Thị Ô	01/01/1938	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
466	Nguyễn Thị Ô	1938	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
467	Nguyễn Văn Hiệp	1938	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
468	Đỗ Thị Là	1938	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
469	Nguyễn Thị Xuyến	1938	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
470	Nguyễn Công Phàn	1938	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
471	Tăng Thị Tân	1938	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
472	Nguyễn Thị Thú	01/01/1938	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
473	Tăng Thị Tú	1939	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
474	Đoàn Thị Phượng	1939	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
475	Đàm Thị Nhớn	1939	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
476	Nguyễn Thị Dinh	1940	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
477	Vũ Thị Mầu	1940	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
478	Nguyễn Thị Sành	1940	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
479	Bùi Thị Thẩn	1940	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
480	Nguyễn Văn Nhiệm	1940	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
481	Nguyễn Thị Xê	1941	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
482	Nguyễn Thị Thập	01/01/1941	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
483	Đàm Thị Nhương	12/8/1942	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
484	Nguyễn Văn Khởi	1943	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
485	Phạm Thị Phới	1943	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
486	Nguyễn Thị Miên	1942	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
487	Hồ Thị Khải	01/01/1944	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
488	Đàm Thị Ngợi	01/01/1944	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
489	Nguyễn Thị Điệp	01/01/1944	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
490	Phùng Thị Là	06/3/1944	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
491	Vũ Thị Bé	01/01/1944	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
492	Đàm Thị Luyện	01/01/1945	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
493	Nguyễn Văn Chù	01/01/1945	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
494	Đàm Văn Vận	01/01/1945	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
495	Lê Thị Xuân	1932	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
496	Nguyễn Thị Trình	1926	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
497	Đàm Thị Tỵ	1928	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
498	Trịnh Thị Lưu	1929	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
499	Nguyễn Thị Phương	1935	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
500	Tăng Thị Quận	01/01/1938	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
501	Trịnh Thị Vỉnh	1938	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
502	Nguyễn Thị Phớt	1938	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
503	Đàm Văn Thừ	1939	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
504	Phạm Thị Hát	1940	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
505	Đàm Văn Xuân	01/01/1942	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000

506	Đàm Văn Đô	1942	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
507	Đàm Thị Thả	01/01/1944	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
508	Đàm Minh Khả	01/01/1945	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
509	Đàm Thị Lừng	1936	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
510	Nguyễn Đức Trọng	1937	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
511	Trịnh Thị Gáy	1937	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
512	Nguyễn Thị Yên	1937	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
513	Đỗ Thị Lượng	1926	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
514	Hồ Thị Sáu	1924	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
515	Phạm Văn Huấn	1928	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
516	Trịnh Văn Lầm	1931	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
517	Trịnh Thị Đúng	1934	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
518	Trịnh Văn Cợp	1934	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
519	Nguyễn Văn Uông	1937	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
520	Nguyễn Thị Non	1938	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
521	Hoàng Thị Băng	1939	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
522	Đàm Văn Thiện	1941	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
523	Phạm Thị Tý	01/01/1944	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
524	Trần Thị Hy	01/01/1945	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
525	Nguyễn Thị Phòng	1932	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
526	Nguyễn Thị Nhỡ	1934	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
527	Trần Trọng Côi	1934	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
528	Trần Thị Ly	1936	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
529	Đàm Thị Xạ	1938	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
530	Hoàng Thị Khiếm	1939	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
531	Nguyễn Thị Khiệt	1941	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
532	Tăng Thị Quế	01/01/1944	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
533	Đàm Văn Tam	12/12/1944	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
534	Đồng Thị Ngoạn	01/01/1945	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
535	Đào Văn Hỵ	01/01/1945	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
536	Đàm Văn Tâm	01/01/1945	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
537	Phạm Văn Dong	01/01/1936	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
538	Nguyễn Thị Dụ	01/01/1920	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
539	Phạm Thị Vụ	01/01/1923	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
540	Lê Thị Liễu	01/01/1926	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
541	Phạm Thị Phiệu	01/01/1929	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
542	Phạm Thị Lức	01/01/1927	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
543	Phạm Thị Lụa	01/01/1930	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
544	Phạm Thị Sang	01/01/1928	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
545	Phạm Thị Lộng	01/01/1930	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
546	Phạm Văn Khiêm	01/01/1930	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
547	Phạm Thị Miễu	01/01/1928	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
548	Phạm Thị Bôi	01/09/1932	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
549	Hoàng Thị Lơ	01/01/1933	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
550	Trần Thị Cốm	01/01/1933	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
551	Trần Sơn Hải	01/01/1933	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
552	Vũ Thị Vui	01/01/1934	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
553	Phạm Thị Dẻo	08/02/1935	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000

554	Phùng Thị Diêm	04/02/1935	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
555	Phạm Thị Năm	01/01/1935	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
556	Phạm Thị Khéo	01/01/1935	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
557	Vũ Thị Hấn	08/01/1935	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
558	Mai Thị Thê	15/11/1935	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
559	Phạm Thị Nghiên	01/01/1936	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
560	Phạm Thị Thụ	01/01/1936	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
561	Phạm Thị Đáng	01/01/1936	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
562	Phạm Thị Cố	25/07/1937	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
563	Phạm Thị Áng	08/03/1936	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
564	Vũ Văn Đông	08/08/1937	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
565	Hoàng Thị Xy	01/01/1938	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
566	Hoàng Thị Bộp	10/08/1938	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
567	Phùng Thị Lợi	08/12/1938	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
568	Phạm Văn Đờn	06/03/1939	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
569	Vũ Thị Nhỡ	1938	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
570	Lê Thị Xóa	1940	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
571	Phạm Ngọc Lành	1941	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
572	Phạm Xuân Lép	1941	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
573	Phạm Thị Linh	01/1942	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
574	Phùng Thị Doan	04/1942	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
575	Phạm Thị Sắm	1943	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
576	Phạm Trọng Tuệ	1943	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
577	Hoàng Thị Nhãn	1943	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
578	Phạm Văn Miện	1944	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
579	Phạm Văn Thỏa	01/01/1944	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
580	Phạm Thị Nhẫn	01/3/1944	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
581	Hoàng Văn Bất	06/02/1944	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
582	Phạm Thị Chuân	14/03/1944	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
583	Phạm Thị Chi	06/8/1944	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
584	Phạm Thị Quạt	09/1944	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
585	Phạm Thị Rực	01/02/1945	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
586	Nguyễn Thị Nhật	01/01/1945	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
587	Nguyễn Thị Lãi	01/01/1938	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
588	Nguyễn Văn Kiểm	08/01/1935	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
589	Đào Thị Hứa	01/01/1935	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
590	Lê Thị Đỉnh	01/01/1935	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
591	Lê Thị Nhạn	01/01/1930	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
592	Hoàng Thị Nhật	01/01/1928	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
593	Đào Thị Vi	01/01/1929	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
594	Nguyễn Thị Phượng	02/03/1937	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
595	Nguyễn Văn Sử	1940	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
596	Nguyễn Thị Hồng	1940	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
597	Đỗ Thị Thái	1940	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
598	Nguyễn Thị Xim	20/10/1942	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
599	Vũ Văn Đức	1941	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
600	Nguyễn Thị Phố	1943	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
601	Phạm Thị Chủn	02/3/1944	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000

602	Hoàng Văn Thăng	15/01/1944	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
603	Hoàng Thị Phượng	01/8/1944	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
604	Nguyễn Thị Kiềm	01/01/1945	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
605	Nguyễn Thị Phê	20/01/1945	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
606	Vũ Thị Yên	08/09/1937	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
607	Nguyễn Thị Trưởng	01/01/1932	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
608	Tống Thị Pha	07/03/1934	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
609	Nguyễn Thị Kiết	15/04/1936	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
610	Nguyễn Thị Hịch	01/01/1929	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
611	Nguyễn Thị Chiểu	01/02/1927	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
612	Nguyễn Thị Lý	01/10/1932	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
613	Phạm Thị Sếch	01/01/1933	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
614	Đoàn Thị Ổn	10/02/1934	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
615	Lê Văn Dạnh	03/10/1935	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
616	Phạm Thị Tề	21/07/1936	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
617	Mai Thị Tuyết	03/03/1939	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
618	Phạm Thị Thuẫn	1940	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
619	Lê Thị Xâm	05/1942	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
620	Phạm Thị Thoàn	1942	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
621	Phạm Văn Tịu	1943	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
622	Hồ Thị Tý	1943	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
623	Phạm Thị Bi	1943	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
624	Phạm Văn Trong	01/01/1944	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
625	Nguyễn Thị Iếng	06/4/1944	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
626	Ngô Thị Doan	02/02/1945	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
627	Đinh Thị Ngùng	01/02/1932	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
628	Nguyễn Thị Nga	01/02/1932	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
629	Nguyễn Thị Tám	01/02/1932	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
630	Nguyễn Văn Nhỡ	05/01/1937	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
631	Nguyễn Thị Sáo	05/02/1935	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
632	Vũ Thị Hào	01/01/1924	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
633	Nguyễn Văn Định	01/01/1927	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
634	Nguyễn Thị Bánh	01/01/1929	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
635	Vũ Thị Khơ	01/01/1931	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
636	Vũ Thị Đáp	01/01/1930	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
637	Nguyễn Thị Điển	01/01/1930	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
638	Hoàng Thị Chuy	01/01/1930	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
639	Nguyễn Thị Nhạt	01/01/1931	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
640	Bùi Thị Thỏa	01/01/1930	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
641	Nguyễn Văn Minh	01/01/1930	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
642	Nguyễn Thị Bê	01/09/1931	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
643	Đinh Thị Vấn	01/01/1932	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
644	Nguyễn Thị Hơn	01/01/1932	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
645	Đoàn Thị Náo	01/01/1934	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
646	Lê Thị Họp	08/08/1935	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
647	Nguyễn Văn Lẫy	01/01/1936	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
648	Nguyễn Thị Côi	08/02/1938	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
649	Nguyễn Thị Nghì	01/01/1938	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000

650	Phạm Thị Hối	05/03/1938	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
651	Nguyễn Thị Ghi	23/07/1938	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
652	Nguyễn Thị Chờ	1940	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
653	Nguyễn Văn Vũ	1940	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
654	Bùi Văn Bột	1940	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
655	Ngô Thị Tiến	1940	Tâng Thương	Từ đủ 75 tuổi	740.000
656	Tăng Thị Lếm	1940	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
657	Nguyễn Văn Cầu	1941	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
658	Tăng Thị Giám	1941	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
659	Tăng Thị Chanh	1942	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
660	Nguyễn Thị Hồng	1942	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
661	Lê Thị Hóp	09/8/1942	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
662	Nguyễn Như Chiến	24/7/1942	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
663	Nguyễn Thị An	1943	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
664	Nguyễn Thị Nguyệt	1943	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
665	Vũ Văn Ổ	1943	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
666	Nguyễn Thị Nam	1943	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
667	Nguyễn Thị Trực	12/03/1944	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
668	Phạm Thị Phơ	01/01/1945	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
669	Nguyễn Thị Dạn	14/3/1945	Tâng Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
670	Đồng Đức Lược	04/03/1938	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
671	Lê Thị Tính	08/02/1938	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
672	Đào Thị Quyết	01/02/1933	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
673	Phạm Thị Ân	03/01/1936	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
674	Phạm Thị Phan	16/05/1935	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
675	Đồng Thị Nhung	01/01/1926	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
676	Nguyễn Thị Căn	01/01/1928	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
677	Đồng Thị Kỉnh	03/07/1934	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
678	Tăng Thị My	11/09/1934	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
679	Tăng Thị Sực	03/04/1935	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
680	Phạm Đình Hỗ	01/01/1934	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
681	Nguyễn Thị Thủy	01/08/1938	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
682	Nguyễn Thị Nết	08/03/1939	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
683	Tăng Văn Ngạn	03/04/1939	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
684	Đồng Đức Bôn	20/05/1939	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
685	Tăng Văn Bầu	01/08/1939	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
686	Đồng Thị Lẹp	02/09/1939	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
687	Vũ Vinh Sự	03/10/1939	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
688	Tăng Văn Căn	1940	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
689	Vũ Vinh Ân	1940	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
690	Đồng Thị Tuế	1940	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
691	Hoàng Thị Thắm	1941	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
692	Vũ Thị Nhị	1941	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
693	Tăng Thị Chám	1941	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
694	Tăng Thị Thanh	1941	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
695	Đào Thị Nguyệt	01/1942	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
696	Lê Thị Bờn	1942	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
697	Nguyễn Thị Nụ	1942	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000

698	Đồng Thị Xuyến	04/1942	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
699	Tăng Văn Thành	06/8/1942	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
700	Nguyễn Thị Tưng	03/8/1942	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
701	Tăng Văn Khoa	01/01/1942	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
702	Phạm Thị Xoay	1943	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
703	Phạm Thị Toan	1943	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
704	Phạm Thị Câm	1944	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
705	Phạm Thị Lăn	04/4/1944	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
706	Đào Xuân Hùng	01/01/1945	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
707	Phạm Thị Khuỳ	15/02/1945	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
708	Đào Xuân Chính	20/4/1945	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
709	Nguyễn Thị Chiu	03/5/1945	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
710	Tăng Thị Đát	01/01/1933	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
711	Đỗ Thị Tô	21/01/1936	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
712	Phan Thị Tài	16/05/1935	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
713	Phan Ngọc Thoại	20/08/1935	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
714	Tăng Văn Hiệu	01/01/1931	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
715	Tăng Văn Nhẫn	01/01/1929	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
716	Phan Thị Khấu	01/01/1933	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
717	Phan Thị Vào	14/05/1935	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
718	Trần Thị Toan	16/08/1934	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
719	Phan Thị Mưu	01/01/1933	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
720	Nguyễn Thị Thềm	01/01/1929	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
721	Phạm Thị Dỗi	19/02/1934	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
722	Phan Thị Ẩn	01/02/1935	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
723	Tăng Thị Nhần	27/04/1935	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
724	Tăng Quang Nho	22/12/1936	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
725	Tăng Thị My	15/04/1937	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
726	Tăng Thị Đãi	16/09/1937	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
727	Tăng Thị Tiến	01/02/1938	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
728	Tăng Thị Tỉnh	20/11/1937	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
729	Nguyễn Thị Xèng	19/07/1938	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
730	Tăng Thị Nhiên	19/07/1938	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
731	Tăng Thị Tùng	10/06/1938	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
732	Tăng Văn Cờ	05/06/1938	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
733	Phan Thị Mát	12/03/1938	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
734	Phan Thị Hảo	17/12/1938	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
735	Tăng Thị Bách	20/01/1939	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
736	Tăng Thị Tam	01/01/1939	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
737	Phan Thị Hoan	01/01/1939	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
738	Phan Văn Nhang	07/02/1939	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
739	Tăng Thị Nhắc	20/06/1938	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
740	Phan Thị Thứa	13/07/1939	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
741	Nguyễn Thị Như	1940	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
742	Phan Thị Thạc	1940	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
743	Đoàn Thị Lòn	1940	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
744	Đoàn Thị Ngần	1940	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
745	Tăng Văn Lễ	1940	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000

746	Tăng Văn Vịnh	1941	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
747	Phan Thị Cáp	1941	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
748	Phan Thị Đào	1941	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
749	Nguyễn Thị Minh	02/02/1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
750	Phan Văn Nghênh	02/02/1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
751	Tăng Văn Tứ	01/01/1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
752	Tăng Thị Sới	1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
753	Phan Thị Kiệm	1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
754	Tăng văn Lừng	1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
755	Phan Văn Mậm	03/8/1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
756	Tăng Thị Hách	23/8/1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
757	Tăng Thị Tần	19/10/1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
758	Phạm Thị Tìu	19/10/1942	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
759	Phan Văn Huề	1943	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
760	Đồng Thị Lữ	1943	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
761	Tăng Thị Kiện	01/01/1944	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
762	Trịnh Thị Chiến	20/4/1944	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
763	Phan Thị Di	12/7/1944	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
764	Lê Thị Ghim	01/01/1930	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
765	Hồ Thị Hạo	01/08/1931	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
766	Hồ Chí Thắng	01/01/1932	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
767	Nguyễn Văn Nhẽ	01/01/1930	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
768	Vũ Thị Lức	01/01/1933	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
769	Lê Thị Mi	01/01/1934	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
770	Tăng Thị Líu	01/01/1930	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
771	Nguyễn Thị Khánh	01/01/1930	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
772	Hồ Thị Rỡ	01/01/1930	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
773	Vũ Thị Khơi	01/04/1932	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
774	Nguyễn Thị Bắc	01/10/1933	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
775	Nguyễn Thị Ngột	01/05/1934	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
776	Hồ Văn Lễ	10/10/1934	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
777	Lê Thị Quạnh	05/10/1937	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
778	Tăng Văn Thái	02/03/1938	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
779	Phan Thị Tỏi	01/01/1939	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
780	Hồ Xuân Am	1940	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
781	Hồ Thị Nhinh	1940	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
782	Tăng Văn Duệ	1942	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
783	Nguyễn Thị Sạo	1940	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
784	Tăng Văn Vang	1942	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
785	Phạm Thị Líu	1943	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
786	Nguyễn Thị Chúc	18/3/1944	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
787	Tăng Văn Cần	14/10/1944	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
788	Đồng Thị Vần	30/06/1936	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
789	Phạm Thị Mỗi	01/02/1933	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
790	Lê Thị Thoa	01/01/1933	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
791	Vũ Văn Luân	01/01/1934	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
792	Vũ Thị Chá	05/03/1934	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
793	Lê Hữu Tưởng	1940	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000

794	Hồ Thị Hiền	1941	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
795	Đồng Văn Bé	01/01/1944	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
796	Hồ Thị Nở	01/01/1938	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
797	Hồ Thị Dôi	01/04/1937	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
798	Tăng Thị Tươi	01/01/1934	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
799	Hồ Thị Thầu	01/01/1925	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
800	Vũ Văn Thắng	19/05/1937	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
801	Lương Thị Có	01/01/1931	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
802	Hồ Thị Hòa	05/08/1934	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
803	Hồ Thị Thấy	15/07/1934	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
804	Lê Thị Chóng	18/06/1936	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
805	Hồ Thị Sợi	01/01/1931	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
806	Hồ Thị Minh	10/10/1935	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
807	Tăng Thị Bèn	1936	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
808	Nguyễn Thị Thêm	01/01/1925	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
809	Hồ Thị Căn	01/01/1931	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
810	Lương Thị Lơ	01/01/1929	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
811	Hồ Thị Thục	01/01/1927	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
812	Phạm Thị Thược	01/01/1930	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
813	Nguyễn Thị Đào	01/01/1930	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
814	Đặng Thị Tính	01/01/1931	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
815	Vũ Văn Xá	01/05/1933	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
816	Lê Văn Ứng	02/02/1934	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
817	Lương Thị Khuể	26/10/1936	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
818	Hồ Văn Nhân	01/01/1937	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
819	Nguyễn Thị Đính	10/03/1938	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
820	Nguyễn Thị Đằm	02/02/1938	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
821	Nguyễn Thị Nhiếm	02/06/1935	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
822	Hồ Thị Oanh	03/05/1938	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
823	Hồ Văn Thưởng	19/05/1938	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
824	Vũ Thị Bỏng	20/01/1939	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
825	Lương Thị Ké	20/04/1939	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
826	Tăng Thị Dộng	1940	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
827	Đồng Thị Nhung	1940	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
828	Vũ Thị Lo	1940	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
829	Nguyễn Thị Cớ	1940	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
830	Đồng Văn Tiệp	13/8/1942	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
831	Hồ Thị Vình	17/7/1942	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
832	Vũ Văn Phương	01/8/1942	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
833	Nguyễn Quảng Ngãi	1941	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
834	Nguyễn Thị Mỹ	1941	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
835	Hồ Thị Cạch	1941	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
836	Phạm Thị Khà	1941	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
837	Hồ Thị Dạo	1941	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
838	Trần Thị Bích	1941	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
839	Nguyễn Thị Phương	4/10/1942	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
840	Nguyễn Thị Dựa	1943	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
841	Hồ Văn Bóng	10/02/1944	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000

842	Đỗ Thị Đàn	05/10/1944	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
843	Hồ Thị Sánh	15/11/1944	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
844	Lê Hồng Dẫy	01/01/1945	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
845	Bùi Thị Châm	10/02/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
846	Nguyễn Thị Nụ	25/02/1949	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
847	Nguyễn Đức Dậu	01/06/1946	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
848	Đàm Thị Tuyên	05/08/1950	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
849	Nguyễn Thị Lừng	01/08/1950	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
850	Nguyễn Văn Chung	01/01/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
851	Nguyễn Văn Ngội	01/01/1946	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
852	Đồng Đức Dung	10/08/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
853	Phạm Văn Tha	19/08/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
854	Phạm Văn Tiên	02/08/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
855	Hoàng Xuân Bến	01/08/1950	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
856	Tăng Thị Thu	11/01/1949	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
857	Phạm Văn Tiệp	05/08/1950	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
858	Đoàn Thị Ánh	05/08/1950	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
859	Đồng Thị Xuân	02/01/1949	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
860	Đặng Văn Cối	01/08/1948	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
861	Tăng Thị Hanh	18/09/1947	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
862	Nguyễn Thị Lay	08/08/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
863	Tăng Thị Lép	01/02/1948	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
864	Tăng Văn Bi	08/08/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
865	Phạm Văn Thương	25/11/1947	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
866	Phạm Thị Gấm	01/01/1949	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
867	Hoàng Xuân Nhận	01/01/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
868	Nguyễn Văn Giám	04/05/1948	Thái Bình	Từ đủ 75 tuổi	740.000
869	Phạm Thị Phen	01/01/1952	Trại Thọ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
870	Phạm Thị Lại	01/01/1953	Trại Thọ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
871	Đàm Thị Thọ	01/01/1951	Trần Nội	Từ đủ 75 tuổi	740.000
872	Đàm Thị Tuất	10/05/1955	Tân Thượng	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
873	Tăng Xuân Châu	01/01/1947	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
874	Trịnh Văn Để	11/09/1950	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
875	Phạm Quang Đô	01/01/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
876	Phạm Thị Bông	06/7/1950	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
877	Đào Thị Tâm	10/9/1950	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
878	Lê Thị Miền	03/9/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
879	Vũ Thị Viện	12/09/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
880	Nguyễn Văn Dân	27/09/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
881	Nguyễn Văn Chương	08/09/1950	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
882	Hoàng Thị Nở	18/02/1947	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
883	Nguyễn Văn Ngà	15/02/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
884	Chu Thị Chí	01/10/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
885	Nguyễn Văn Trì	15/10/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
886	Phạm Thị Nhị	01/10/1950	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000

887	Phạm Văn Minh	08/10/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
888	Vũ Văn Phái	08/10/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
889	Nguyễn Thị Nguyệt	20/10/1950	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
890	Hà Thị Đẩy	20/10/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
891	Phạm Thị Luật	20/10/1950	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
892	Tăng Thị Ghi	02/08/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
893	Nguyễn Thị Tích	01/11/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
894	Vũ Thị Mơ	24/10/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
895	Nguyễn Thị Hái	10/11/1950	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
896	Hồ Minh Đạo	12/12/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
897	Tăng Thị Giếng	18/07/1949	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
898	Đoàn Thị Bện	19/12/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
899	Vũ Thị Hỏi	10/11/1950	Tằng Hạ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
900	Phan Văn Cõn	12/12/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
901	Nguyễn Thị Y	02/10/1950	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
902	Lê Thị San	01/01/1951	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
903	Đồng Thị Điệu	02/09/1950	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
904	Tăng Thị Sắp	12/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
905	Nguyễn Thị Noi	01/01/1951	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
906	Nguyễn Thị Bắc	01/01/1951	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
907	Nguyễn Thị Tua	01/01/1951	Nguyễn Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
908	Vũ Thị Đát	01/01/1951	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
909	Vũ Thị Ngọc	01/01/1951	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
910	Vũ Thị Đạm	20/01/1951	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
911	Phạm Quang Bui	01/01/1951	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
912	Tăng Thị Lấy	01/01/1951	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
913	Vũ Thị Xuyến	05/02/1944	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
914	Tăng Văn Việt	25/01/1951	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
915	Hồ Thị Hiền	25/3/1946	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
916	Nguyễn Thị Toàn	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
917	Nguyễn Thị Bình	25/02/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
918	Nguyễn Thị Giang	01/01/1951	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
919	Tăng Văn Tâm	01/01/1951	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
920	Phạm Thị Thập	01/01/1951	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
921	Phạm Thị Hiên	01/01/1951	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
922	Hoàng Thị Liên	01/01/1951	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000
923	Phan Văn Toàn	10/02/1951	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
924	Phạm Thị Gừa	03/02/1951	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
925	Nguyễn Thị Vang	01/01/1951	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
926	Bùi Văn Vàng	01/01/1951	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
927	Nguyễn Thị Thăn	03/02/1951	Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
928	Nguyễn Thị Vuốt	01/01/1951	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
929	Tăng Văn Lý	10/02/1951	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
930	Phạm Văn Xe	09/01/1951	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
931	Nguyễn Văn Trà	12/02/1951	Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
932	Nguyễn Thị Nhuần	01/01/1948	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
933	Nguyễn Văn Khoắc	23/02/1951	Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
934	Phạm Văn Vi	01/01/1951	Đồng Lại	Từ đủ 75 tuổi	740.000

935	Bùi Thị Mến	10/7/1954	Tân Thượng	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
936	Lê Thị Len	03/03/1951	Qua Bộ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
937	Phạm Quý Hùy	22/02/1951	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
938	Tăng Xuân Tờ	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
939	Đàm Văn Khoản	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
940	Vũ Thị Bền	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
941	Nguyễn Văn Phong	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
942	Nguyễn Thị Sờn	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
943	Nguyễn Văn Bảng	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
944	Nguyễn Thị Chuông	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
945	Nguyễn Thị Măng	01/01/1951	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
946	Đàm Thị Thỏa	01/01/1951	Phú Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
947	Trịnh Văn Bôn	01/01/1951	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
948	Hồ Văn Dấm	01/01/1951	Trại Thọ	Từ đủ 75 tuổi	740.000
949	Phạm Thị Lành	01/01/1951	Lễ Quán	Từ đủ 75 tuổi	740.000
950	Nguyễn Văn Vân	10/03/1951	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
951	Hồ Thị Xa	01/01/1951	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
952	Nguyễn Thị Hoán	20/02/1956	TDP số 2	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
953	Nguyễn Thị Khoai	01/01/1956	Nguyễn Xá	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
954	Phạm Thị Bích	01/01/1955	Lễ Quán	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
955	Hồ Thị Lãng	30/09/1952	Đồng Bào	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
956	Mai Văn Mây	06/06/1955	Qua Bộ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
957	Bùi Thị Diện	15/09/1955	Qua Bộ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
958	Mai Thị Vải	09/02/1954	Qua Bộ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
959	Phạm Thị Lền	01/01/1956	Qua Bộ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
960	Nguyễn Thị Xung	16/11/1952	Qua Bộ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
961	Nguyễn Văn Thương	02/09/1951	Qua Bộ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
962	Tăng Thị Mị	01/01/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
963	Lê Thị Bào	04/02/1951	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
964	Tăng Văn Bích	27/12/1950	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
965	Phạm Quý Cành	04/03/1951	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
966	Phạm Thị Điền	04/02/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
967	Đàm Văn Nha	25/4/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
968	Nguyễn Thị Vê	30/07/1954	TDP Qua Bộ	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
969	Tăng Văn Trình	05/08/1951	TDP Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
970	Đinh Thị Khởi	05/04/1951	TDP Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
971	Hồ Văn Biên	05/01/1951	TDP Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
972	Vũ Thị Gái	05/02/1951	TDP Phú Triều	Từ đủ 75 tuổi	740.000
973	Tăng Văn Sáng	05/08/1956	TDP Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
974	Tăng Thị Nụ	05/10/1956	TDP Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
975	Bùi Công Ân	06/01/1951	TDP Nghiên Phấn	Từ đủ 75 tuổi	740.000

976	Phạm Thị Mài	25/06/1951	TDP Tân Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
977	Nguyễn Thị Tuyết	06/12/1956	TDP Tranh Đấu	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
978	Nguyễn Thị Biểng	30/06/1951	TDP Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
979	Phạm Thị Nối	10/7/1951	TDP Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
980	Lê Văn Nhiệm	16/07/1956	TDP Đồng Tâm	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
981	Phạm Văn Hiền	08/07/1956	TDP Đồng Tâm	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
982	Vũ Thị Đoan	01/01/1956	TDP Đồng Tâm	Từ đủ 70- dưới 75 tuổi	740.000
983	Phạm Thị Dấn	27/8/1951	TDP Đồng Tâm	Từ đủ 75 tuổi	740.000
984	Phạm Thị Phơ	01/8/1951	TDP Đồng Tâm	Từ đủ 75 tuổi	740.000
985	Nguyễn Thị Liên	02/7/1951	TDP Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
986	Nguyễn Thị Bách	13/7/1951	TDP Trần Thái Nguyễn	Từ đủ 75 tuổi	740.000
987	Phan Thị Kín	29/7/1951	TDP Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
988	Hồ Văn Dệu	25/8/1951	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
989	Nguyễn Văn Vững	25/9/1951	Phú Tảo	Từ đủ 75 tuổi	740.000
990	Đoàn Thị Loan	25/9/1951	Thanh Xá	Từ đủ 75 tuổi	740.000
991	Phạm Thị Vuốt	05/9/1951	Đồng Tâm	Từ đủ 75 tuổi	740.000
992	Hồ Thị Thạch	26/9/1951	Tranh Đấu	Từ đủ 75 tuổi	740.000
993	Phan Văn Dân	15/8/1951	Đồng Bào	Từ đủ 75 tuổi	740.000
994	Phạm Văn Đạt	10/10/1951	Đồng Tâm	Từ đủ 75 tuổi	740.000
995	Nguyễn Đức Hải	05/10/1951	Phú Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
996	Nguyễn Thị Thuận	01/10/1951	Phú Thượng	Từ đủ 75 tuổi	740.000
III	**NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN**				**1.151.861.000**
1	Trần Văn Nuôi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.839.000
2	Hồ Văn Vinh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.053.000
3	Đàm Văn Hiệp		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
4	Hoàng Đức Minh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
5	Hoàng Xuân Nhận		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
6	Nguyễn Xuân Khiêm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
7	Phạm Văn Mắc		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
8	Đàm Văn Nhật		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
9	Tăng Thanh Thuỷ		Phường	Người có công và	1.878.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
10	Phạm Xuân Sinh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
11	Phạm Khắc Thường		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.053.000
12	Nguyễn Văn Toán		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
13	Nguyễn Duy Tuy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.969.000
14	Phạm Ngọc Sơn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
15	Tăng Xuân Châu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
16	Phạm Văn Chiến		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.411.000
17	Phạm Hùng Dũng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
18	Nguyễn Văn Giám		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
19	Nguyễn Văn Chung		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
20	Phạm Khắc Thuần		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
21	Nguyễn Văn Cường		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
22	Phạm Văn Chiến		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
23	Lê Xuân Bình		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
24	Nguyễn Đình Nghệ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.053.000
25	Nguyễn Văn Lạch		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
26	Trần Văn Phú		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
27	Phạm Văn Sơn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
28	Nguyễn Văn Động		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
29	Châu Nhật Hoóng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.969.000
30	Nguyễn Văn Vụ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
31	Nguyễn Thế Cải		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
32	Đàm Văn Ánh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.839.000
33	Nguyễn Văn Cần		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
34	Nguyễn Văn Tác		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.132.000
35	Nguyễn Quang Vinh		Phường	Người có công và	4.024.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
36	Phạm Bá Lại		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.862.000
37	Bùi Công Đồng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.753.000
38	Đàm Văn Phệu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
39	Tăng Đức Sỹ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
40	Đàm Văn Cảnh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.113.000
41	Bùi Xuân Vàng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.650.000
42	Nhâm Thị Liên		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
43	Hoàng Công Vịnh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.753.000
44	Đinh Quang Thuy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.650.000
45	Phạm Văn Huy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
46	Trần Văn Liệu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
47	Phạm Quang Hách		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
48	Đồng Văn Ánh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
49	Tăng Xuân Tặng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
50	Hồ Xuân Nghiêm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.132.000
51	Vũ Hồng Quân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.918.000
52	Vũ Văn Cừ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.024.000
53	Hồ Văn Long		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.561.000
54	Phan Văn Nhang		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
55	Đinh Văn Cam		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
56	Nguyễn Thị Thêm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.024.000
57	Nguyễn Văn Bí		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
58	Hồ Sỹ Lổng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.323.000
59	Phan Văn Các		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
60	Vũ Văn Hoà		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
61	Tăng Xuân Kính		Phường	Người có công và	1.878.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
62	Vũ Thị Khơi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
63	Vũ Văn Ngồ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.144.000
64	Lê Xuân Giáp		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
65	Hồ Văn Hùng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
66	Nguyễn Văn Sơn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
67	Vũ Đức Thịnh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
68	Lê Văn Mau		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
69	Phan Văn Gồ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
70	Nguyễn Văn Tư		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.969.000
71	Hồ Văn Len		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
72	Đồng Xuân Thỉnh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.969.000
73	Hồ Văn Bông		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
74	Vũ Văn In		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
75	Hồ Văn Khuyên		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
76	Đinh Văn Truy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
77	Đinh Văn Vân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
78	Trần Văn Nguyệt		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
79	Đoàn Đại Lộ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
80	Hồ Văn Lễ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
81	Hồ Văn Chúp		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
82	Hoàng Văn Bất		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
83	Nguyễn Văn Chẳng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
84	Lê Văn Toạ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.969.000
85	Đồng Đức Nhiêu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.144.000
86	Vũ Văn Thành		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
87	Tăng Văn Việt		Phường	Người có công và	1.878.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
88	Nguyễn Văn Sao		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
89	Phạm Văn Bản		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
90	Lê Văn Vang		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
91	Tăng Văn Đang		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
92	Hồ Quang Đường		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
93	Nguyễn Minh Đức		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
94	Nguyễn Ngọc Thai		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.053.000
95	Phạm Văn Kinh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
96	Tăng Văn Đài		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
97	Phạm Đình Thuấn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
98	Phạm Văn Tích		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.770.000
99	Phạm Văn Pha		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.969.000
100	Nguyễn Như Chiến		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
101	Phạm Trọng Tuệ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
102	Phạm Văn Vy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
103	Tống Văn Phố		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.505.000
104	Đào Xuân Hiền		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
105	Phạm Văn Quế		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
106	Tăng Văn Vỹ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
107	Nguyễn Văn Minh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.878.000
108	Đinh Văn Hiển		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.236.000
109	Lê Văn Tình		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.053.000
110	Nguyễn Đức Hải		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.323.000
111	Phạm Văn Thiếu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
112	Nguyễn Xuân Phúc		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.561.000
113	Lê Văn Đờ		Phường	Người có công và	4.561.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
114	Phạm Văn Cận		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.132.000
115	Đào Xuân Chính		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
116	Phạm Xuân Trạm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
117	Phạm Quý Khanh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
118	Lê Thị Nhạn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
119	Lê Trung Kiên		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.561.000
120	Hoàng Văn Thăng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
121	Phạm Văn Kết		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
122	Nguyễn Văn Tài		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
123	Lê Văn Điệu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.561.000
124	Tăng Ngọc Văn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.667.000
125	Đào Đình Đắc		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.450.000
126	Nguyễn Quang Minh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.450.000
127	Tăng Văn Duệ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.450.000
128	Hồ Văn Hùng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.809.000
129	Hồ Văn Tựa		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	6.343.000
130	Lê Văn Khiêm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.809.000
131	Lê Xuân Vang		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.450.000
132	Nguyễn Văn Sàng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.450.000
133	Trần Văn Đoan		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.450.000
134	Phạm Văn Luận		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.809.000
135	Tăng Văn Khoa		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.450.000
136	Tăng Mạnh Gieo		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	8.820.000
137	Phạm Quý Khăng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	8.639.000
138	Phạm Đức Thiểm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	8.639.000
139	Trần Trọng Mạc		Phường	Người có công và	2.911.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
140	Nguyễn Văn Minh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
141	Phạm Văn Hiền		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
142	Nguyễn Văn Dậy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
143	Nguyễn Công Phàn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
144	Tăng Văn Quê		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
145	Hoàng Đức Việt		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
146	Nguyễn Văn Dật		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
147	Đinh Văn Hiển		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
148	Tăng Văn Bầu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.911.000
149	Nguyễn Văn Phồn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.627.000
150	Vũ Văn Hơn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
151	Đàm Xuân Ngát		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
152	Trần Văn Côi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
153	Tăng Văn Long		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
154	Đàm Văn Vết		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
155	Đào Anh Thêm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
156	Cao Xuân Chung		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
157	Phạm Văn Huy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
158	Đàm Minh Tư		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
159	Phạm Khắc Lạp		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
160	Tăng Văn Sinh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
161	Tạ Văn Lạn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
162	Tăng Xuân Châu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
163	Phan Văn Mậm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
164	Phan Văn Các		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
165	Hồ Xuân Sánh		Phường	Người có công và	4.622.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
166	Lê Mạnh Hùng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
167	Vũ Văn Huy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
168	Tăng Văn Mẫm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
169	Nguyễn Văn Bạn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
170	Hồ Văn Vân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
171	Vũ Văn Chót		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
172	Hồ Văn Nhân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
173	Vũ Văn Sắc		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
174	Văn Đình Thược		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
175	Nguyễn Mạnh Hệ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
176	Phạm Quý Tơn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
177	Phạm Đình Sung		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
178	Hoàng Văn Bất		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
179	Nguyễn Trọng Kính		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
180	Phạm Văn Đờn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
181	Phạm Văn Thuấn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
182	Nguyễn Như Chiến		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
183	Lê Xuân Định		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
184	Lê Văn Tình		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
185	Phạm Quý Huỳ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
186	Phạm Văn Mạnh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
187	Nguyễn Đức Văn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
188	Vũ Tam Phe		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.622.000
189	Trịnh Văn Luân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
190	Tạ Văn Quân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
191	Phạm Hùng Dũng		Phường	Người có công và	5.329.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
192	Nguyễn Văn Hy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
193	Phạm Văn Bình		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
194	Đoàn Văn Doanh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
195	Tăng Văn Bích		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
196	Lê Văn Cách		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
197	Tạ Cao Điều		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
198	Nguyễn Văn Minh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
199	Trần Văn Tam		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
200	Phạm Quý Khanh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
201	Tăng Văn Đang		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.329.000
202	Tạ Văn Lạn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.552.000
203	Đàm Quang Dịch		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.552.000
204	Tăng Văn Sỹ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.577.000
205	Đào Văn Tịnh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.626.000
206	Lê Bá Lân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.848.000
207	Phạm Quý Tơn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.695.000
208	Nguyễn Thị Khuyên		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
209	Hồ Thị Sa		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
210	Vũ Thị Vững		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
211	Vũ Văn Tùng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
212	Phan Văn Cõn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
213	Tăng Thị Tâm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
214	Nguyễn Thị Tác		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
215	Nguyễn Thị Lã		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
216	Hồ Thị Chót		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
217	Nguyễn Thị Hạc		Phường	Người có công và	2.789.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
218	Nguyễn Thị Tý		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
219	Đỗ Thị Lý		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
220	Nguyễn Thị Thành		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
221	Nguyễn Thị Lượt		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
222	Nguyễn Thị Tim		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
223	Phạm Thị Đông		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
224	Nguyễn Thị Yên		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
225	Nguyễn Thị Nghiêng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
226	Phạm Thị Phí		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
227	Nguyễn Thị Năng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
228	Nguyễn Thị Gái		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
229	Nguyễn Thị Tám		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
230	Nguyễn Thị Liêm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
231	Nguyễn Thị Thềm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
232	Hồ Thị Mùa		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
233	Nguyễn Thị Thinh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
234	Vũ Thị Luột		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
235	Đặng Thị Tính		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
236	Phạm Thị Thược		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
237	Vũ Thị Nức		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
238	Vũ Thị Rạo		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
239	Phạm Thị Bóng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
240	Phan Thị Thạc		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
241	Nguyễn Thị Ngột		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
242	Phan Thị Huệ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
243	Phạm Thị Mỗi		Phường	Người có công và	2.789.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
244	Phan Thị Nền		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
245	Nguyễn Thị Dụ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
246	Nguyễn Thị Sáo		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
247	Lê Thị Bùi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
248	Đoàn Thị Thống		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
249	Tăng Thị Sực		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
250	Nguyễn Thị Nghinh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
251	Phạm Thị Dẻo		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
252	Phạm Thị Hối		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
253	Nguyễn Thị Vênh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
254	Phùng Văn Ân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
255	Phạm Thị Xèng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
256	Nguyễn Thị Hồng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
257	Đào Thị Xim		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
258	Phùng Thị Doan		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
259	Nguyễn Thị Thái		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
260	Nguyễn Thị Bường		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
261	Phạm Thị Ngãi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
262	Tăng Thị Reo		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
263	Vũ Thị Nhị		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
264	Mai Thị Chua		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
265	Phạm Thị Chiến		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
266	Nguyễn Thị Chín		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
267	Nguyễn Thị Hường		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
268	Phạm Thị Chợ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
269	Nguyễn Thị Lý		Phường	Người có công và	2.789.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
270	Lê Văn Chiu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
271	Nguyễn Thị Dung		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.020.000
272	Lê Thị Thoa		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.020.000
273	Phạm Thị Sủn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	5.020.000
274	Phùng Thị Lợi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
275	Phùng Thị Toan		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
276	Vũ Thị Chóe		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
277	Phạm Thị Gấm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
278	Hoàng Thị Đà		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
279	Nguyễn Thị Nhung		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
280	Vũ Thị Tới		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
281	Nguyễn Thị Véc		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
282	Đàm Thị Thê		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
283	Lê Thị Họp		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
284	Hà Thị Lưu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
285	Phạm Thị Bôi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
286	Nguyễn Thị Kiên		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
287	Phạm Thị Khéo		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
288	Vương Thị Thắm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
289	Nguyễn Thị Bài		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
290	Phạm Thị Gấm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
291	Hồ Thị Phượng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
292	Đoàn Thị Ngà		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
293	Tăng Thị Hanh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
294	Đinh Thị Dạt		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
295	Phan Thị Son		Phường	Người có công và	1.565.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
296	Đào Thị Phố		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
297	Phạm Thị Phơ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
298	Tăng Thị Bê		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
299	Đồng Thị Kỉnh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
300	Vũ Thị Hào		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
301	Vũ Thị Hấn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
302	Nguyễn Thị Nhật		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
303	Phạm Thị Bấm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
304	Nguyễn Thị Thuý		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
305	Phạm Thị Nhân		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
306	Hoàng Thị Bộp		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
307	Phạm Thị Tuyết		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
308	Phạm Thị Dừa		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
309	Nguyễn Thị Thuấn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
310	Tăng Thị Hát		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
311	Tăng Thị Điểm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
312	Phạm Thị Điền		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
313	Phạm Thị Cứu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
314	Hồ Thị Bông		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
315	Phạm Thị Chút		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.565.000
316	Đỗ Quang Toàn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
317	Phạm Văn Nguyên		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
318	Nguyễn Đình Nghệ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
319	Đinh Quang Thuy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
320	Phạm Khắc Thường		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
321	Hoàng Xuân Nhận		Phường	Người có công và	2.120.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
322	Vũ Hồng Khoan		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
323	Phạm Văn Chếch		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
324	Phan Ngọc Thoại		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
325	Hồ Thăng Long		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
326	Nguyễn Văn Nam		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
327	Hồ Văn Lễ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
328	Phan Văn Gồ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
329	Vũ Văn Muống		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
330	Hồ Văn Hùng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
331	Lê Xuân Vang		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
332	Hồ Văn Sếu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
333	Vũ Văn Cừ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
334	Vũ Trọng Hưởng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
335	Tăng Văn Dứa		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
336	Lê Văn Khiêm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
337	Hồ Văn Chiến		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
338	Đồng Văn Tiệp		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.120.000
339	Phạm Văn Chiến		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
340	Đàm Thanh Ba		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
341	Nguyễn Công Phàn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
342	Trần Văn Côi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
343	Bùi Công Đồng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
344	Vũ Văn Tuyện		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
345	Vũ Đức Thịnh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
346	Nguyễn Văn Bí		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
347	Phạm Quý Khăng		Phường	Người có công và	3.542.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
348	Nguyễn Văn Trường		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.542.000
349	Nguyễn Duy Tuy		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.964.000
350	Nguyễn Văn Phệ		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.964.000
351	Phạm Quang Đô		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.964.000
352	Phạm Xuân Nội		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.964.000
353	Nguyễn Ngọc Thái		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.964.000
354	Phạm Đình Quyết		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.964.000
355	Nguyễn Đức Hải		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	4.964.000
356	Vũ Văn In		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	7.757.000
357	Phan Văn Cõn		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	7.757.000
358	Nguyễn Thị Dịu		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
359	Phạm Văn Sang		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
360	Vũ Văn Tùng		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
361	Nguyễn Văn Cường		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
362	Tăng Thị Luyến		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
363	Phạm Đình Hoà		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
364	Nguyễn Thị Sa		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
365	Tăng Văn Nức		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
366	Nguyễn Thị Hà		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
367	Phạm Quang Việt		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
368	Hồ Thị Thảo		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
369	Nguyễn Thị Lởi		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
370	Đào Thùy Linh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.789.000
371	Phạm Văn Nội		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.838.000
372	Lê Văn Phạm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	2.838.000
373	Nguyễn Văn Tuệ		Phường	Người có công và	2.966.000

			Thạch Khôi,	thân nhân	
374	Nguyễn Công Cược		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	3.097.000
375	Phạm Thị Gấm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
376	Nguyễn Quang Minh		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
377	Mai Thị Thê		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000
378	Phạm Văn Khiêm		Phường Thạch Khôi,	Người có công và thân nhân	1.673.000